

**PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 30/2007/QĐ-TTg****Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2007****QUYẾT ĐỊNH****ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm  
Ủy ban Dân tộc,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn) thuộc vùng khó khăn làm căn cứ thực hiện một số chế độ, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, xóa đói, giảm nghèo nhằm cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho

nhân dân, giảm sự chênh lệch về trình độ phát triển so với các vùng khác trong cả nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG****Nguyễn Tấn Dũng**

**DANH MỤC**

**các đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn  
(gọi chung là xã) thuộc vùng khó khăn**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007  
của Thủ tướng Chính phủ)*

**1. Tỉnh Hà Giang (181 xã)**

1.1. Huyện Mèo Vạc (18 xã): Mèo Vạc, Pả Vi, Sủng Máng, Xín Cái, Lũng Chanh, Thượng Phùng, Sơn Vĩ, Sủng Trà, Nậm Ban, Tả Lũng, Pải Lũng, Tát Ngà, Lũng Pù, Cán Chu Phìn, Giàng Chu Phìn, Niêm Sơn, Khâu Vai và Niêm Tòng.

1.2. Huyện Đồng Văn (19 xã): Đồng Văn, Sà Phìn, Sính Lũng, Ma Lé, Phố Là, Lũng Cú, Lũng Phìn, Lũng Thầu, Sảng Tủng, Tả Lũng, Sủng Trái, Tả Phìn, Sủng Là, Vần Chải, Thài Phìn Tủng, Lũng Táo, Hố Quảng Phìn, Phố Cáo và Phố Bàng.

1.3. Huyện Yên Minh (18 xã): Yên Minh, Lao Và Chải, Na Khê, Đường Thượng, Du Già, Bạch Đích, Mậu Long, Du Tiến, Thắng Mố, Sủng Thái, Hữu Vinh, Sủng Cháng, Lũng Hồ, Ngọc Long, Ngam La, Phú Lũng, Mậu Duệ và Đông Minh.

1.4. Huyện Quản Bạ (13 xã): Tam Sơn, Quản Bạ, Quyết Tiến, Đông Hà, Thanh Vân, Túng Vải, Tả Ván, Cao Mã Pờ, Nghĩa Thuận, Lũng Tám, Thái An, Bát Đại Sơn và Cán Tỷ.

1.5. Thị xã Hà Giang (02 xã): Phương Thiện, Phương Độ.

1.6. Huyện Bắc Mê (13 xã): Yên Định, Minh Ngọc, Lạc Nông, Yên Phú, Yên Phong, Thượng Tân, Minh Sơn, Giáp Trung, Phú Nam, Yên Cường, Đường Hồng, Đường Âm và Phiêng Luông.

1.7. Huyện Vị Xuyên (21 xã): Trung Thành, Linh Hồ, Đạo Đức, Phú Linh, Kim Thạch, Kim Linh, Phương Tiến, Tùng Bá, Thuận Hòa, Phong Quang, Ngọc Linh, Ngọc Minh, Bạch Ngọc, Quảng Ngần, Thượng Sơn, Cao Bồ, Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy và Minh Tân.

1.8. Huyện Bắc Quang (18 xã): Quang Minh, Tiên Kiều, Liên Hiệp, Vô Điểm, Vĩnh Phúc, Hữu Sản, Tân Thành, Đông Thành, Đồng Yên, Bằng Hành, Việt Hồng, Vĩnh Hảo, Kim Ngọc, Đồng Tâm, Thượng Bình, Đức Xuân, Tân Lập và Đồng Tiến.

1.9. Huyện Quang Bình (15 xã): Yên Bình, Tiên Yên, Vĩ Thượng, Tân Trịnh, Tân Bắc, Bằng Lang, Xuân Giang, Yên Hà, Hương Sơn, Xuân Minh, Tiên



Nguyên, Nà Khương, Tân Nam, Bản Rịa và Yên Thành.

1.10. Huyện Hoàng Su Phì (25 xã): Vinh Quang, Thông Nguyên, Nậm Ty, Nậm Dịch, Đản Ván, Bản Luốc, Bản Máy, Bản Páo, Bản Phùng, Bản Nhùng, Chiến Phố, Hồ Thầu, Nam Sơn, Nàng Đôn, Nậm Khòa, Ngàm Đăng Vải, Pồ Lô, Pờ Ly Ngải, Sán Sả Hồ, Tân Tiến, Tả Sừ Chóng, Thàng Tín, Thèn Chu Phìn, Túng Sán và Tụ Nhân.

1.11. Huyện Xín Mần (19 xã): Cốc Pài, Nàn Xin, Chí Cà, Thèn Phàng, Bản Ríu, Pà Vây Sủ, Nàn Ma, Xín Mần, Bản Ngò, Nấm Dẩn, Chế Là, Tả Nhieu, Cốc Rế, Thu Tả, Ngán Chiên, Trung Thịnh, Nà Trì, Khuôn Lùng và Quảng Nguyên.

## 2. Tỉnh Cao Bằng (179 xã)

2.1. Huyện Hà Quảng (19 xã): Xuân Hòa, Phù Ngọc, Vần Dính, Đào Ngạn, Sóc Hà, Nà Sác, Trường Hà, Quý Quân, Kéo Yên, Lũng Nặm, Vân An, Cải Viên, Nội Thôn, Tổng Cột, Thượng Thôn, Hồng Sỹ, Sỹ Hai, Mã Ba và Hạ Thôn.

2.2. Huyện Nguyên Bình (20 xã): Nguyên Bình, Tĩnh Túc, Minh Tâm, Thề Dục, Minh Thanh, Tam Kim, Lang Môn, Ca Thành, Triệu Nguyên, Hưng Đạo, Yên Lạc, Phan Thanh, Thịnh Vượng, Bắc Hợp, Mai Long, Vũ Nông, Thành Công, Quang Thành, Hoa Thám và Thái Học.

2.3. Huyện Bảo Lâm (14 xã): Pác Miầu, Mông Ân, Thạch Lâm, Nam Cao, Thái Sơn, Đức Hạnh, Lý Bôn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phong, Nam Quang, Tân Việt, Quảng Lâm, Thái Học và Yên Thổ.

2.4. Huyện Trùng Khánh (18 xã): Lãng Yên, Lãng Hiếu, Đình Minh, Thông Huê, Đức Hồng, Cảnh Tiên, Phong Châu, Đình Phong, Khâm Thành, Đàm Thủy, Chí Viễn, Phong Nậm, Trung Phúc, Ngọc Khê, Thân Giáp, Ngọc Chung, Cao Thăng và Đoài Côn.

2.5. Huyện Trà Lĩnh (10 xã): Hùng Quốc, Cao Chương, Xuân Nội, Quang Hán, Cô Mười, Quốc Toàn, Quang Trung, Tri Phương, Lưu Ngọc và Quang Vinh.

2.6. Huyện Quảng Uyên (16 xã): Quốc Phong, Tự Do, Chí Thảo, Phúc Sen, Hồng Định, Bình Lãng, Quảng Hưng, Hồng Quang, Cai Bộ, Đoài Khôn, Độc Lập, Hạnh Phúc, Phi Hải, Hoàng Hải, Ngọc Động và Quốc Dân.

2.7. Huyện Hạ Lang (14 xã): Thanh Nhật, Minh Long, Lý Quốc, Đồng Loan, Việt Chu, Thị Hoa, Thái Đức, An Lạc, Cô Ngân, Thắng Lợi, Kim Loan, Đức Quang, Vinh Quý và Quang Long.

2.8. Huyện Bảo Lạc (14 xã): Bảo Lạc, Xuân Trường, Đình Phùng, Hồng Trị, Cô Ba, Huy Giáp, Khánh Xuân, Phan Thanh, Thượng Hà, Sơn Lộ, Hưng Đạo, Cốc Pàng, Hồng An và Bảo Toàn.



2.9. Huyện Thông Nông (10 xã): Thông Nông, Ngọc Động, Vị Quang, Cần Yên, Lương Can, Bình Lăng, Lương Thông, Đa Thông, Thanh Long và Yên Sơn.

2.10. Huyện Phục Hòa (9 xã): Tà Lùng, Hòa Thuận, Lương Thiện, Đại Sơn, Cách Linh, Mỹ Hưng, Triệu Ấu, Hồng Đại và Tiên Thành.

2.11. Huyện Thạch An (16 xã): Đông Khê, Lê Lai, Đức Xuân, Lê Lợi, Danh Sỹ, Đức Long, Thụy Hùng, Thị Ngân, Vân Trình, Thái Cường, Trọng Con, Kim Đồng, Canh Tân, Đức Thông, Minh Khai và Quang Trọng.

2.12. Huyện Hòa An (19 xã): Đức Long, Bình Long, Nam Tuấn, Dân Chủ, Đại Tiến, Chu Trinh, Nguyễn Huệ, Bạch Đằng, Hồng Việt, Lê Trung, Bình Dương, Ngũ Lão, Hồng Nam, Trưng Vương, Trương Lương, Đức Xuân, Quang Trung, Công Trừng và Hà Trì.

### 3. Tỉnh Lai Châu (88 xã)

3.1. Huyện Phong Thổ (18 xã): Phong Thổ, Mường So, Khổng Lào, Nậm Xe, Bản Lang, Dào San, Tung Qua Lìn, Mồ Sỉ San, Vàng Ma Chải, Sỉ Lở Lầu, Sín Súi Hồ, Ma Ly Chải, Hoang Thèn, Ma Ly Pho, Mù Sang, Huổi Luông, Lán Nhì Thàng và Pa Vây Sừ.

3.2. Huyện Sìn Hồ (23 xã): Sìn Hồ, Lê Lợi, Nậm Mạ, Pa Tần, Nậm Ban, Pu Sam

Cáp, Pú Dao, Tả Phìn, Sà Dề Phìn, Tả Ngảo, Cấn Co, Chấn Nưa, Noong Hèo, Phìn Hồ, Phăng Xô Lin, Nậm Hăn, Làng Mô, Ma Quai, Nậm Cha, Nậm Tăm, Nậm Cuối, Tủa Sín Chải và Hồng Thu.

3.3. Huyện Tam Đường (12 xã): Bình Lư, Thèn Sin, Hồ Thầu, Bản Giang, Bản Hon, Tả Lèng, Nùng Nàng, Bản Bo, Nà Tăm, Sơn Bình, Sùng Phài và Khun Há.

3.4. Thị xã Lai Châu (02 xã): San Thàng và Nậm Loòng.

3.5. Huyện Mường Tè (15 xã): thị trấn Mường Tè, Mường Tè, Bum Nưa, Hua Bum, Pa Vệ Sủ, Bum Tở, Kan Hồ, Mường Mô, Nậm Hàng, Nậm Khao, Pa Ủ, Mù Cỏ, Ka Lăng, Thu Lũm và Tả Tổng.

3.6. Huyện Than Uyên (18 xã): Nà Cang, Pắc Ta, Mường Than, Thân Thuộc, Mường Mít, Khoen On, Mường Kim, Ta Gia, Pha Mu, Nậm Sỏ, Mường Khoa, Nậm Cắn, Tả Hừa, Tả Mít, Hồ Mít, Tả Mung, Phúc Khoa và Phúc Than.

### 4. Tỉnh Điện Biên (87 xã)

4.1. Huyện Điện Biên (14 xã): Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Chấn, Thanh Nưa, Noọng Luống, Mường Phăng, Nà Tấu, Nà Nhạn, Mường Pồn, Núa Ngam, Mường Nhà, Mường Lói, Na Ú và Pa Thơm.

4.2. Huyện Điện Biên Đông (13 xã): Na Son, Xa Dung, Pú Hồng, Tì Dình,



Luân Giới, Phình Giàng, Keo Lô, Mường Luân, Chiềng Sơ, Pú Nhi, Nong U, Háng Lìa và Phì Nhừ.

4.3. Huyện Mường Chà (14 xã): Chà Nưa, Pa Ham, Huổi Lèng, Hừa Ngải, Mường Mươn, Sá Tổng, Chà Tở, Na Sang, Ma Thi Hồ, Phìn Hồ, Si Pa Phìn, Nậm Khăn, Sa Lông và Mường Tùng.

4.4. Huyện Mường Nhé (11 xã): Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm, Chà Cang, Pa Tân, Nà Hỳ, Nà Khoa, Nà Bùng, Mường Nhé, Chung Chải và Sín Thầu.

4.5. Huyện Tuần Giáo (13 xã): Quài Tở, Quài Nưa, Chiềng Sinh, Pú Nhung, Tỏa Tinh, Nà Sáy, Mường Thín, Quài Cang, Mùn Chung, Mường Mùn, Phình Sáng, Ta Ma và Tênh Phong.

4.6. Huyện Mường Ảng (09 xã): Ảng Cang, Ảng Nưa, Ảng Tở, Mường Lạn, Búng Lao, Nậm Lịch, Mường Đăng, Ngồi Cáy và Xuân Lao.

4.7. Huyện Tủa Chùa (11 xã): Mường Báng, Sính Phình, Trung Thu, Lao Xả Phình, Tả Phìn, Tả Sìn Thàng, Huổi Sớ, Tủa Thàng, Mường Đun, Xá Nhè và Sín Chải.

4.8. Thị xã Mường Lay (01 xã): Lay Nưa.

4.9. Thành phố Điện Biên Phủ (01 xã): Thanh Minh.

5. Tỉnh Sơn La (161 xã)

5.1. Huyện Phù Yên (23 xã): Mường Cơi, Tường Phong, Tân Phong, Quang Huy, Huy Tường, Tân Lang, Tường Thượng, Huy Hạ, Tường Hạ, Tường Phù, Gia Phù, Tường Tiến, Mường Lang, Mường Bang, Mường Thái, Sập Xa, Suối Bau, Nam Phong, Mường Do, Suối Tọ, Kim Bon, Bắc Phong và Đá Đỏ.

5.2. Huyện Sốp Cộp (08 xã): Sốp Cộp, Mường Lạn, Mường Lèo, Púng Bánh, Sam Kha, Dồm Cang, Mường Và và Nậm Lạnh.

5.3. Huyện Bắc Yên (14 xã): Bắc Yên, Hồng Ngải, Song Pe, Phiêng Ban, Chim Vàn, Làng Chếu, Xím Vàng, Hang Chú, Tả Xùa, Tả Khoa, Mường Khoa, Chiềng Sại, Phiêng Côn và Pắc Ngà.

5.4. Huyện Mai Sơn (13 xã): Chiềng Ve, Tả Hộc, Chiềng Dong, Chiềng Khèo, Chiềng Chăn, Chiềng Chung, Mường Chanh, Chiềng Mai, Chiềng Lương, Chiềng Nọi, Phiêng Cầm, Phiêng Păn và Nà Ốt.

5.5. Huyện Thuận Châu (24 xã): Bon Phặng, Mường Khiêng, Noong Lay, Phổng Lái, Muối Nọi, Bó Mười, Púng Tra, Chiềng Ngâm, Mường É, Chiềng La, Liệp Tề, Chiềng Pha, Tông Cọ, Phổng Lãng, Co Tông, Bản Lâm, É Tông, Co Mạ, Pá Lông, Long Hẹ, Phổng Lập, Mường Bám, Nậm Lầu và Chiềng Bôm.



5.6. Thị xã Sơn La (02 xã): Chiềng Cọ và Chiềng Đen.

5.7. Huyện Yên Châu (10 xã): Sập Vạt, Chiềng Đông, Yên Sơn, Lóng Phiêng, Chiềng Hắc, Tú Nang, Mường Lựm, Chiềng Tương, Phiêng Khoài và Chiềng On.

5.8. Huyện Quỳnh Nhai (12 xã): Chiềng Khoang, Pha Khinh, Mường Chiên, Pắc Ma, Mường Giàng, Mường Sại, Nậm Ét, Mường Giôn, Chiềng Ôn, Cà Nàng, Chiềng Khay và Liệp Muội.

5.9. Huyện Mường La (13 xã): Nậm Păm, Pi Toong, Mường Trai, Chiềng San, Tạ Bú, Chiềng Hoa, Chiềng Lao, Nậm Dôn, Chiềng Muôn, Chiềng Ân, Hua Trai, Chiềng Công và Ngọc Chiến.

5.10. Huyện Mộc Châu (24 xã): Chiềng Sơn, Đông Sang, Chiềng Hắc, Vân Hồ, Chiềng Khoa, Hua Păng, Nà Mường, Lóng Luông, Lóng Sập, Tân Xuân, Chiềng Xuân, Xuân Nha, Chiềng Khừa, Tân Hợp, Suối Bàng, Mường Men, Mường Tè, Quang Minh, Song Khùa, Liên Hòa, Tà Lại, Quy Hương, Chiềng Yên và Tô Múa.

5.11. Huyện Sông Mã (18 xã): Nà Nhieu, Chiềng Khoong, Chiềng Cang, Mường Hung, Mường Lâm, Chiềng Sơ, Chiềng Khương, Mường Sai, Chiềng En, Mường Cai, Huổi Một, Yên Hưng, Nậm Mẩn, Nậm Ty, Pú Bấu, Đứa Mòn, Chiềng Phung và Bó Sinh.

6. Tỉnh Bắc Kạn (116 xã)

6.1. Thị xã Bắc Kạn (04 xã): Nông Thượng, Xuất Hóa, Huyền Tụng và Dương Quang.

6.2. Huyện Na Rì (21 xã): Lương Hạ, Lam Sơn, Hào Nghĩa, Cường Lợi, Ân Tình, Xuân Dương, Kim Lư, Lương Thượng, Lạng San, Côn Minh, Quang Phong, Cư Lễ, Vũ Loan, Liêm Thủy, Lương Thành, Kim Hỷ, Đồng Xá, Văn Học, Văn Minh, Hữu Thác và Dương Sơn.

6.3. Huyện Chợ Mới (15 xã): Bình Văn, Quảng Chu, Yên Hân, Nông Thịnh, Cao Kỳ, Yên Đình, Thanh Vận, Như Cổ, Thanh Mai, Thanh Bình, Nông Hạ, Hòa Mục, Tân Sơn, Yên Cư và Mai Lạp.

6.4. Huyện Ba Bể (16 xã): Chợ Rã, Khang Ninh, Hà Hiệu, Chu Hương, Đồng Phúc, Cao Thượng, Yên Dương, Bành Trạch, Địa Linh, Quảng Khê, Nam Mẫu, Hoàng Trĩ, Cao Trĩ, Thượng Giáo, Mỹ Phương và Phúc Lộc.

6.5. Huyện Pác Nặm (10 xã): Cao Tân, Nghiên Loan, Bộc Bó, Công Bằng, An Thắng, Giáo Hiệu, Bằng Thành, Nhạn Môn, Xuân La và Cổ Linh.

6.6. Huyện Ngân Sơn (11 xã): Nà Phặc, Vân Tùng, Bằng Vân, Đức Vân, Thượng Ân, Cốc Đán, Thượng Quan, Thuần Mang, Hương Nê, Lãng Ngâm và Trung Hòa.



6.7. Huyện Chợ Đồn (22 xã): Bằng Lũng, Đông Viên, Yên Nhuận, Ngọc Phái, Đồng Lạc, Nam Cường, Yên Thịnh, Rã Bàn, Đại Sảo, Nghĩa Tá, Yên Thượng, Phương Viên, Bằng Phúc, Yên Mỹ, Bình Trung, Lương Bằng, Bản Thi, Quảng Bạch, Tân Lập, Bằng Lăng, Xuân Lạc và Phong Huân.

6.8. Huyện Bạch Thông (17 xã): Phú Thông, Lục Bình, Dương Phong, Vi Hương, Phương Linh, Tân Tiến, Quân Bình, Hà Vị, Tú Trĩ, Quang Thuận, Cẩm Giàng, Sỹ Bình, Nguyễn Phúc, Cao Sơn, Đôn Phong, Mỹ Thanh và Vũ Muộn.

## 7. Tỉnh Lào Cai (146 xã)

7.1. Huyện Bắc Hà (20 xã): Bảo Nhai, Tà Chải, Na Hối, Lầu Thí Ngải, Lùng Phình, Bản Phố, Cốc Lầu, Nậm Đét, Nậm Mòn, Nậm Khánh, Bản Cái, Tả Van Chư, Cốc Ly, Tả Củ Tỷ, Hoàng Thu Phố, Thái Giàng Phố, Bản Già, Nậm Lúc, Bản Liền và Lùng Cải.

7.2. Huyện Sa Pa (17 xã): Nậm Cang, San Sả Hồ, Thanh Phú, Bản Hồ, Sa Pả, Tả Phìn, Tả Giàng Phình, Suối Thầu, Bản Khoang, Nậm Sài, Lao Chải, Trung Chải, Thanh Kim, Hầu Thào, Sừ Pán, Tả Van và Bản Phùng.

7.3. Huyện Bát Xát (22 xã): Quang Kim, Mường Vi, Cốc San, Bản Vược, Bản Qua, Tòng Sành, Bản Xèo, Mường Hum, Cốc Mỳ, Dền Sáng, Phìn Ngan,

Pa Cheo, Dền Thàng, Nậm Pung, Sàng Ma Sáo, Trịnh Tường, Nậm Chạc, A Mú Sung, A Lù, Ngải Thầu, Y Tý và Trung Lèng Hồ.

7.4. Huyện Mường Khương (16 xã): Bản Lầu, Bản Sen, Lùng Vai, Mường Khương, Thanh Bình, Nậm Chày, Tung Trung Phố, Nấm Lư, Lùng Khẩu Nhín, Cao Sơn, La Pán Tẩn, Tả Thàng, Tả Ngải Chồ, Pha Long, Dìn Chín và Tả Gia Khâu.

7.5. Huyện Si Ma Cai (13 xã): Si Ma Cai, Cán Cấu, Sín Chéng, Lùng Sui, Lữ Thẩn, Sán Chải, Cán Hồ, Quan Thần Sán, Nàn Sán, Bản Mế, Mẩn Thẩn, Nàn Sín và Thào Chư Phìn.

7.6. Huyện Văn Bàn (22 xã): Khánh Yên Thượng, Khánh Yên Trung, Võ Lao, Hòa Mạc, Văn Sơn, Khánh Yên Hạ, Tân An, Minh Lương, Dương Quỳ, Liêm Phú, Làng Giàng, Nậm Mả, Nậm Dạng, Nậm Xé, Nậm Tha, Dản Thàng, Nậm Chày, Nậm Xây, Chiềng Ken, Tân Thượng, Sơn Thủy và Thẩm Dương.

7.7. Huyện Bảo Yên (17 xã): Việt Tiến, Bảo Hà, Long Khánh, Long Phúc, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô, Lương Sơn, Yên Sơn, Tân Dương, Điện Quan, Xuân Thượng, Xuân Hòa, Tân Tiến, Kim Sơn, Minh Tân, Thượng Hà và Cam Cọn.

7.8. Huyện Bảo Thắng (14 xã): Lu, Sơn Hà, Sơn Hải, Xuân Giao, Tăng Loóng, Bản Phiệt, Phú Nhuận, Xuân Quang,



Gia Phú, Phong Niên, Phong Hải, Bản Cầm, Thái Niên và Trì Quang.

7.9. Thành phố Lào Cai (05 xã): Tả Phời, Hợp Thành, Đồng Tuyển, Lào Cai và Duyên Hải.

#### 8. Tỉnh Tuyên Quang (103 xã)

8.1. Huyện Chiêm Hóa (27 xã): Hà Lang, Xuân Quang, Tân An, Hòa An, Kim Bình, Tân Thịnh, Phúc Sơn, Thổ Bình, Trung Hòa, Vinh Quang, Tân Mỹ, Ngọc Hội, Yên Nguyên, Hòa Phú, Hồng Quang, Hùng Mỹ, Bình An, Linh Phú, Minh Quang, Trung Hà, Phú Bình, Nhân Lý, Kiên Đài, Trì Phú, Bình Nhân, Bình Phú và Yên Lập.

8.2. Huyện Na Hang (16 xã): Khuôn Hà, Thanh Tương, Thượng Lâm, Đà Vị, Yên Hoa, Côn Lôn, Khau Tinh, Hồng Thái, Năng Khả, Sơn Phú, Xuân Lập, Lãng Can, Phúc Yên, Sinh Long, Thượng Nông và Thượng Giáp.

8.3. Huyện Hàm Yên (13 xã): Nhân Mục, Phù Lưu, Minh Hương, Minh Dân, Yên Phú, Tân Thành, Yên Thuận, Bạch Xa, Minh Khương, Thành Long, Bằng Cốc, Yên Lâm và Hùng Đức.

8.4. Huyện Yên Sơn (21 xã): Nhữ Khê, Nhữ Hán, Chân Sơn, Lang Quán, Tứ Quận, Chiêu Yên, Phúc Ninh, Lục Hành, Trung Trực, Xuân Vân, Trung Sơn, Đạo Viện, Phú Thịnh, Tiến Bộ, Trung

Minh, Hùng Lợi, Kiến Thiết, Công Đa, Tân Tiến, Kim Quan và Quý Quân.

8.5. Huyện Sơn Dương (26 xã): Hợp Thành, Tú Thịnh, Thiện Kế, Sơn Nam, Đại Phú, Phú Lương, Tam Đa, Văn Phú, Chi Thiết, Vân Sơn, Vĩnh Lợi, Lâm Xuyên, Đông Lợi, Hợp Hòa, Tuân Lộ, Minh Thanh, Tân Trào, Quyết Thắng, Đồng Quý, Trung Yên, Bình Yên, Thanh Phát, Ninh Lai, Đông Thọ, Kháng Nhật và Lương Thiện.

#### 9. Tỉnh Lạng Sơn (189 xã)

9.1. Thành phố Lạng Sơn (01 xã): Quảng Lạc.

9.2. Huyện Văn Quan (22 xã): Vĩnh Lại, Tân Đoàn, Khánh Khê, Trảng Sơn, Văn Mộng, Yên Phúc, Trảng Phái, Xuân Mai, Tú Xuyên, Bình Phúc, Trấn Ninh, Đại An, Lương Năng, Chu Túc, Việt Yên, Trảng Các, Song Giang, Phú Mỹ, Hòa Bình, Hữu Lễ, Đồng Giáp và Trì Lễ.

9.3. Huyện Cao Lộc (22 xã): Đồng Đăng, Hợp Thành, Hòa Cư, Hải Yến, Cao Lâu, Xuất Lễ, Lộc Yên, Bảo Lâm, Thụy Hùng, Phú Xá, Hồng Phong, Gia Cát, Tân Liên, Yên Trạch, Tân Thành, Xuân Long, Công Sơn, Mẫu Sơn, Thanh Lòa, Thạch Đạn, Bình Trung và Song Giáp.

9.4. Huyện Tràng Định (19 xã): Chí Minh, Tân Tiến, Kim Đồng, Quốc Khánh, Đội Cấn, Tân Minh, Đào Viên,



Trung Thành, Quốc Việt, Hùng Việt, Đề Thám, Tri Phương, Kháng Chiến, Vĩnh Tiến, Khánh Long, Đoàn Kết, Cao Minh, Tân Yên và Bắc Ái.

9.5. Huyện Văn Lãng (19 xã): Tân Lang, An Hùng, Trùng Quán, Hoàng Việt, Hoàng Văn Thụ, Tân Mỹ, Tân Thanh, Thanh Long, Thụy Hùng, Tân Việt, Hội Hoan, Gia Miễn, Thành Hòa, Tân Tác, Hồng Thái, Nhạc Kỳ, Bắc La, Nam La và Trùng Khánh.

9.6. Huyện Hữu Lũng (21 xã): Yên Vượng, Yên Sơn, Hòa Thắng, Tân Thành, Thanh Sơn, Đồng Tiến, Hòa Sơn, Minh Tiến, Cai Kinh, Hòa Bình, Đô Lương, Hòa Lạc, Minh Hòa, Nhật Tiến, Hồ Sơn, Hữu Liên, Yên Bình, Yên Thịnh, Thiện Kỳ, Quyết Thắng và Tân Lập.

9.7. Huyện Bình Gia (17 xã): Mông Ân, Hồng Phong, Tân Văn, Minh Khai, Hồng Thái, Thiện Long, Hoa Thám, Hưng Đạo, Vĩnh Yên, Yên Lỗ, Hòa Bình, Tân Hòa, Quang Trung, Quý Hòa, Thiện Thuật, Bình La và Thiện Hòa.

9.8. Huyện Lộc Bình (25 xã): Yên Khoái, Sào Viên, Quan Bản, Đông Quan, Nam Quan, Khuất Xá, Tú Đoạn, Xuân Mãn, Bằng Khánh, Xuân Lễ, Vân Mộng, Như Khuê, Xuân Tình, Hiệp Hạ, Minh Phát, Lục Thôn, Nhượng Bạ, Tú Mịch, Hữu Lân, Xuân Dương, Ái Quốc, Tam Gia, Tĩnh Bắc, Lợi Bắc và Mẫu Sơn.

9.9. Huyện Chi Lăng (17 xã): Thượng Cường, Bắc Thủy, Hòa Bình, Vạn Linh, Nhân Lý, Mai Sao, Bằng Mạc, Gia Lộc, Quan Sơn, Vân Thủy, Y Tịch, Bằng Hữu, Lâm Sơn, Vân An, Chiến Thắng, Liên Sơn và Hữu Kiên.

9.10. Huyện Bắc Sơn (16 xã): Đồng Ý, Vũ Sơn, Chiến Thắng, Tân Thành, Long Đống, Hưng Vũ, Vũ Lễ, Tân Lập, Vũ Lăng, Tân Tri, Chiêu Vũ, Nhất Hòa, Tân Hương, Vạn Thủy, Nhất Tiến và Trấn Yên.

9.11. Huyện Đình Lập (10 xã): Đình Lập, Cường Lợi, Bắc Lãng, Đồng Thắng, Thái Bình, Bắc Xa, Châu Sơn, Lâm Ca, Kiên Mộc và Bính Xá.

## 10. Tỉnh Yên Bái (132 xã):

10.1. Huyện Mù Cang Chải (14 xã): Mù Cang Chải, Nậm Có, Cao Phạ, Nậm Khắt, Púng Luông, La Pán Tản, Dế Xu Phình, Chế Cu Nha, Mỏ Dề, Kim Nội, Khao Mang, Lao Chải, Hồ Bốn và Chế Tạo.

10.2. Huyện Trạm Tấu (12 xã): thị trấn Trạm Tấu, Trạm Tấu, Hát Lìu, Bản Công, Xà Hồ, Bản Mù, Pá Hu, Pá Lau, Túc Đán, Phình Hồ, Làng Nhì và Tà Xi Láng.

10.3. Huyện Văn Chấn (25 xã): Nông trường Liên Sơn, Phù Nham, Sơn A, Đồng Khê, Thạch Lương, Chấn Thịnh, Thanh Lương, Nghĩa Tâm, Nậm Búng,



Suối Quyền, Nậm Mười, Suối Bu, Nậm Lành, Sùng Đô, Sơn Lương, Minh An, Suối Giàng, Tú Lệ, Nghĩa Sơn, Gia Hội, Bình Thuận, Cát Thịnh, An Lương, Hạnh Sơn và Phúc Sơn.

10.4. Huyện Văn Yên (23 xã): Yên Hợp, Châu Quế Hạ, Hoàng Thắng, An Thịnh, Châu Quế Thượng, Yên Phú, Yên Hưng, Yên Thái, Ngòi A, Đại Phác, An Bình, Lâm Giang, Xuân Ái, Quang Minh, Tân Hợp, Nà Hẩu, Phong Dụ Thượng, Mỏ Vàng, Xuân Tâm, Đại Sơn, Lang Thíp, Viễn Sơn và Phong Dụ Hạ.

10.5. Huyện Lục Yên (23 xã): Mường Lai, Liễu Đô, Tân Lĩnh, Minh Xuân, Mai Sơn, Trúc Lâu, Vĩnh Lạc, Khai Trung, An Lạc, Yên Thắng, Minh Tiến, Lâm Thượng, Minh Chuẩn, Trung Tâm, Phúc Lợi, Phan Thanh, Tân Lập, Khánh Thiện, An Phú, Tô Mậu, Tân Phụng, Động Quan và Khánh Hòa.

10.6. Huyện Trấn Yên (16 xã): Hòa Công, Minh Quán, Cường Thịnh, Minh Tiến, Y Can, Tân Đồng, Việt Cường, Hồng Ca, Lương Thịnh, Vân Hội, Quy Mông, Hưng Thịnh, Hưng Khánh, Kiên Thành, Việt Hồng và Văn Lãng.

10.7. Huyện Yên Bình (16 xã): Cẩm Nhân, Vũ Linh, Bạch Hà, Vĩnh Kiên, Yên Bình, Tân Hương, Bảo Ái, Tân Nguyên, Xuân Long, Tích Cốc, Ngọc Chấn, Phúc Ninh, Mỹ Gia, Xuân Lai, Yên Thành và Phúc An.

10.8. Thị xã Nghĩa Lộ (03 xã): Nghĩa Phúc, Nghĩa An và Nghĩa Lợi.

## 11. Tỉnh Hòa Bình (181 xã)

11.1. Huyện Đà Bắc (20 xã): Mường Chiềng, Hiền Lương, Hào Lý, Tân Pheo, Tu Lý, Toàn Sơn, Đồng Chum, Giáp Đất, Cao Sơn, Đồng Nghê, Suối Nánh, Mường Tuồng, Tân Minh, Vầy Nưa, Đoàn Kết, Trung Thành, Yên Hòa, Đồng Ruộng, Tân Dân và Tiền Phong.

11.2. Huyện Mai Châu (19 xã): Mai Hịch, Nà Mèo, Ba Khan, Xăm Khòe, Tòng Đậu, Mai Hạ, Piềng Vế, Vạn Mai, Đồng Bảng, Bao La, Tân Sơn, Thung Khe, Hang Kia, Pà Cò, Tân Mai, Phúc Sạn, Pù Bin, Noong Luông và Cùn Pheo.

11.3. Huyện Tân Lạc (22 xã): Lũng Vân, Quyết Chiến, Ngọc Mỹ, Đông Lai, Thanh Hối, Tử Nê, Quy Hậu, Mãn Đức, Tuân Lộ, Dịch Giáo, Quy Mỹ, Mỹ Hòa, Trung Hòa, Do Nhân, Lỗ Sơn, Bắc Sơn, Nam Sơn, Ngòi Hoa, Ngổ Luông, Phú Vinh, Phú Cường và Gia Mô.

11.4. Huyện Lạc Sơn (28 xã): Tân Lập, Xuất Hóa, Phú Lương, Chí Thiện, Chí Đạo, Định Cư, Vũ Lâm, Bình Càng, Bình Chân, Tân Mỹ, Thượng Cốc, Yên Phú, Liên Vũ, Văn Nghĩa, Tuân Đạo, Mỹ Thành, Nhân Nghĩa, Văn Sơn, Phúc Tuy, Hương Nhượng, Ân Nghĩa, Yên Nghiệp,



Ngọc Sơn, Miền Đồi, Quý Hòa, Bình Hẻm, Ngọc Lâu và Tự Do.

11.5. Huyện Kim Bôi (35 xã): Hợp Thanh, Trung Bì, Mỹ Hòa, Vĩnh Đồng, Cao Thắng, Thượng Bì, Đông Bắc, Bình Sơn, Kim Bình, Cao Dương, Kim Truy, Nật Sơn, Nam Thượng, Thanh Lương, Kim Tiến, Hợp Kim, Hạ Bì, Thanh Nông, Kim Bôi, Sào Báy, Tú Sơn, Vĩnh Tiến, Bắc Sơn, Kim Sơn, Sơn Thủy, Long Sơn, Thượng Tiến, Hợp Đồng, Cuối Hạ, Tân Thành, Hợp Châu, Hùng Tiến, Nuông Dăm, Đú Sáng và Lập Chiêng.

11.6. Huyện Cao Phong (12 xã): Dũng Phong, Tân Phong, Thu Phong, Bắc Phong, Nam Phong, Đông Phong, Tây Phong, Bình Thanh, Xuân Phong, Yên Thượng, Yên Lập và Thung Nai.

11.7. Huyện Yên Thủy (10 xã): Yên Trị, Ngọc Lương, Phú Lai, Đa Phúc, Đoàn Kết, Hữu Lợi, Lạc Sỹ, Lạc Hưng, Lạc Lương và Bảo Hiệu.

11.8. Huyện Lạc Thủy (12 xã): Phú Thành, Phú Lão, Cổ Nghĩa, Đồng Tâm, Khoan Dụ, Yên Bồng, Lạc Long, Liên Hòa, Hưng Thi, An Lạc, An Bình và Đồng Môn.

11.9. Huyện Lương Sơn (11 xã): Yên Quang, Yên Trung, Đông Xuân, Lâm Sơn, Trường Sơn, Trung Sơn, Liên Sơn, Hợp Hòa, Tân Vinh, Cao Dăm và Tiến Sơn.

11.10. Huyện Kỳ Sơn (08 xã): Hợp Thịnh, Dân Hòa, Mông Hóa, Phúc Tiến, Hợp Thành, Phú Minh, Dân Hạ và Độc Lập.

11.11. Thành phố Hòa Bình (04 xã): Yên Mông, Thống Nhất, Thái Thịnh và Hòa Bình.

## 12. Tỉnh Bắc Giang (85 xã)

12.1. Huyện Sơn Động (21 xã): Yên Định, Thanh Sơn, Bồng Am, Tuấn Đạo, An Lập, Long Sơn, An Châu, Phúc Thắng, Vĩnh Khương, Lệ Viễn, An Bá, Chiên Sơn, Cẩm Đàn, Hữu Sắn, An Lạc, Dương Hưu, Giáo Liêm, Vân Sơn, Thạch Sơn, Thanh Luận và Quế Sơn.

12.2. Huyện Lục Ngạn (23 xã): Biên Sơn, Kiên Lao, Đồng Cốc, Tân Hoa, Tân Lập, Biền Động, Phì Điền, Mỹ An, Kiên Thành, Thanh Hải, Nam Dương, Giáp Sơn, Cẩm Sơn, Phú Nhuận, Phong Vân, Tân Sơn, Phong Minh, Hộ Đáp, Sa Lý, Sơn Hải, Kim Sơn, Đèo Gia và Tân Mộc.

12.3. Huyện Lục Nam (23 xã): Nghĩa Phương, Cương Sơn, Huyền Sơn, Đông Hưng, Đông Phú, Tiên Nha, Tam Dị, Bảo Sơn, Khám Lạng, Bắc Lũng, Yên Sơn, Lan Mẫu, Thanh Lâm, Cẩm Lý, Vũ Xá, Đan Hội, Bảo Đài, Chu Điện, Bình Sơn, Trường Giang, Vô Tranh, Trường Sơn và Lục Sơn.



12.4. Huyện Yên Thế (13 xã): Đồng Hưu, Canh Nậu, Tam Hiệp, Đông Sơn, Tân Hiệp, An Thượng, Đồng Vương, Xuân Lương, Tiến Thắng, Tam Tiến, Đồng Tiến, Hồng Kỳ và Đồng Lạc.

12.5. Huyện Lạng Giang (03 xã): Hương Sơn, Quang Thịnh và Nghĩa Hưng.

12.6. Huyện Yên Dũng (02 xã): Lão Hộ và Tân Liễu.

### 13. Tỉnh Thái Nguyên (100 xã)

13.1. Huyện Đồng Hỷ (12 xã): Khế Mo, Huống Thượng, Linh Sơn, Quang Sơn, Văn Hán, Tân Lợi, Nam Hòa, Hợp Tiến, Minh Lập, Cây Thị, Văn Lăng và Tân Long.

13.2. Thị xã Sông Công (02 xã): Bình Sơn và Vinh Sơn.

13.3. Huyện Đại Từ (26 xã): An Khánh, Phục Linh, Tân Linh, Khôi Kỳ, Mỹ Yên, Bình Thuận, Lục Ba, Văn Yên, Ký Phú, Vạn Thợ, Quân Chu, Tiên Hội, Bản Ngoại, Phú Xuyên, Yên Lăng, Na Mao, Phú Cường, Phú Thịnh, Phú Lạc, La Bằng, Hoàng Nông, Cát Nê, Quân Chu, Minh Tiến, Đức Lương và Phúc Lương.

13.4. Huyện Phổ Yên (05 xã): Phúc Tân, Minh Đức, Thành Công, Phúc Thuận và Vạn Phái.

13.5. Huyện Định Hóa (23 xã): Phúc Chu, Trung Lương, Kim Sơn, Diềm Mặc, Phú Tiến, Bình Yên, Đồng Thịnh, Trung Hội, Bảo Cường, Tân Dương, Bình Thành, Phượng Tiến, Thanh Định, Bộc Nhiêu, Phú Đình, Sơn Phú, Kim Phượng, Định Biên, Tân Thịnh, Lam Vỹ, Bảo Linh, Linh Thông và Quy Kỳ.

13.6. Huyện Phú Lương (10 xã): Động Đạt, Yên Đổ, Ôn Lương, Phú Lý, Phú Đô, Túc Tranh, Yên Lạc, Yên Ninh, Yên Trạch và Hợp Thành

13.7. Huyện Phú Bình (07 xã): Tân Khánh, Bàn Đạt, Tân Kim, Tân Thành, Tân Hòa, Tân Đức và Đồng Liên.

13.8. Huyện Võ Nhai (15 xã): Đình Cả, Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên, Trảng Xá, Cúc Đường, Thần Sa, Vũ Chấn, Sảng Mộc, Liên Minh, Phương Giao, Nghinh Tường, Bình Long, Dân Tiến và Thượng Nung.

### 14. Tỉnh Phú Thọ (187 xã)

14.1. Huyện Thanh Ba (17 xã): Yên Khê, Hoàng Cương, Năng Yên, Quảng Nạp, Thanh Xá, Yên Nội, Phương Lĩnh, Đồng Xuân, Đông Thành, Đông Lĩnh, Sơn Cương, Võ Lao, Đại An, Ninh Dân, Khải Xuân, Mạn Lạn và Hanh Cù.

14.2. Huyện Thanh Sơn (38 xã): Cự Đồng, Cự Thắng, Dịch Quả, Giáp Lai, Lương Nha, Minh Đài, Mỹ Thuận, Sơn Hùng, Tân Lập, Tất Thắng, Thục Luyện,



Tĩnh Huệ, Văn Lương, Văn Miếu, Võ Miếu, Yên Lăng, Đông Cửu, Đồng Sơn, Hương Cẩn, Khả Cửu, Kim Thượng, Kiệt Sơn, Lai Đồng, Long Cốc, Tân Minh, Tân Phú, Tân Sơn, Tam Thanh, Thắng Sơn, Thạch Kiệt, Thượng Cửu, Thu Cúc, Thu Ngạc, Vinh Tiên, Xuân Đài, Xuân Sơn, Yên Lương và Yên Sơn.

14.3. Huyện Đoan Hùng (25 xã): Hùng Quan, Hữu Đô, Phương Trung, Bằng Luân, Tiêu Sơn, Sóc Đăng, Phú Thứ, Hùng Long, Quế Lâm, Vân Đồn, Chân Mộng, Vụ Quang, Phong Phú, Vân Du, Minh Tiến, Yên Kiện, Minh Phú, Ngọc Quan, Minh Lương, Bằng Doãn, Đại Nghĩa, Nghinh Xuyên, Đông Khê, Ca Đình và Phúc Lai.

14.4. Huyện Phù Ninh (12 xã): Phú Mỹ, Liên Hoa, Trạm Thán, Trung Giáp, Bảo Thanh, Trị Quận, Hạ Giáp, Gia Thanh, Phú Nham, Tiên Du, An Đạo và Phù Ninh.

14.5. Huyện Yên Lập (17 xã): Yên Lập, Thượng Long, Đồng Thịnh, Phúc Khánh, Nga Hoàng, Lương Sơn, Xuân Viên, Xuân Thủy, Hưng Long, Ngọc Lập, Minh Hòa, Đồng Lạc, Ngọc Đồng, Xuân An, Trung Sơn, Mỹ Lung và Mỹ Lương.

14.6. Huyện Thanh Thủy (10 xã): Đào Xá, Tu Vũ, Trung Nghĩa, Trung Thịnh, Hoàng Xá, Sơn Thủy, Tân Phương, Thạch Đồng, Yên Mao và Phượng Mao.

14.7. Huyện Cẩm Khê (25 xã): Tiên Lương, Ngô Xá, Phượng Vĩ, Tam Sơn, Văn Bán, Tuy Lộc, Thụy Liễu, Tùng Khê, Cấp Dẫn, Phùng Xá, Sơn Nga, Thanh Nga, Xương Thịnh, Sơn Tinh, Hương Lung, Phú Khê, Tạ Xá, Yên Tập, Phú Lạc, Chương Xá, Tĩnh Cương, Văn Khúc, Điều Lương, Đồng Lương và Yên Dưỡng.

14.8. Huyện Hạ Hòa (31 xã): Hiền Lương, Động Lâm, Xuân Áng, Chuế Lưu, Bằng Giã, Lâm Lợi, Văn Lang, Minh Côi, Vô Tranh, Hà Lương, Y Sơn, Hậu Bổng, Đan Thượng, Lang Sơn, Minh Hạc, Phương Viên, Gia Điền, Hương Xạ, Yên Kỳ, Chính Công, Yên Luật, Đan Hà, Mai Tùng, Lệnh Khanh, Phụ Khánh, Âm Hạ, Vĩnh Chân, Cáo Điền, Đại Phạm, Liên Phương và Quân Khê.

14.9. Huyện Tam Nông (12 xã): Tề Lễ, Quang Húc, Thọ Văn, Dị Nậu, Văn Lương, Thanh Uyên, Hiền Quan, Hương Nha, Xuân Quang, Tứ Mỹ, Hùng Đô và Phương Thịnh.

## 15. Tỉnh Quảng Ninh (53 xã)

15.1. Huyện Tiên Yên (10 xã): Yên Than, Đại Thành, Tiên Lăng, Hải Lạng, Đông Hải, Đông Ngũ, Phong Dụ, Đại Dục, Hà Lâu và Điền Xá.

15.2. Huyện Ba Chẽ (07 xã): Lương Mông, Minh Cẩm, Thanh Sơn, Đạp



Thanh, Đồn Đạc, Thanh Lâm và Nam Sơn.

15.3. Huyện Bình Liêu (07 xã): Tỉnh Húc, Lục Hồn, Húc Động, Đồng Văn, Vô Ngại, Đồng Tâm và Hoàn Mô

15.4. Huyện Đầm Hà (04 xã): Quảng Tân, Quảng Lâm, Quảng An và Quảng Lợi.

15.5. Huyện Hải Hà (03 xã): Quảng Đức, Quảng Thịnh và Quảng Sơn.

15.6. Huyện Hoàn Bồ (08 xã): Vũ Oai, Quảng La, Bằng Cả, Đồng Sơn, Đồng Lâm, Tân Dân, Hòa Bình và Kỳ Thượng.

15.7. Huyện Cô Tô (03 xã): Cô Tô, Đồng Tiến và Thanh Lân.

15.8. Huyện Vân Đồn (06 xã): Đài Xuyên, Bình Dân, Vạn Yên, Quan Lạn, Bản Sen và Thắng Lợi.

15.9. Thị xã Móng Cái (04 xã): Bắc Sơn, Hải Sơn, Hải Hòa và Hải Yên.

15.10. Thị xã Cẩm Phả (01 xã): Cộng Hòa.

16. Tỉnh Vĩnh Phúc (17 xã)

16.1. Huyện Tam Dương (03 xã): Đồng Tĩnh, Hướng Đạo và Hoàng Hoa.

16.2. Huyện Bình Xuyên (01 xã): Trung Mỹ.

16.3. Huyện Tam Đảo (06 xã): Đại Đình, Tam Quan, Minh Quang, Đạo Trù, Yên Dương và Bồ Lý.

16.4. Huyện Lập Thạch (07 xã): Bàn Giản, Vân Trục, Quang Yên, Nhân Đạo, Tử Du, Quang Sơn và Bạch Lưu.

17. Tỉnh Hà Tây (07 xã)

17.1. Huyện Ba Vì (05 xã): Khánh Thượng, Minh Quang, Ba Vì, Vân Hòa và Yên Bài.

17.2. Huyện Quốc Oai (01 xã): Phú Mãn.

17.3. Huyện Mỹ Đức (01 xã): An Phú.

18. Tỉnh Ninh Bình (43 xã)

18.1. Huyện Nho Quan (26 xã): Cúc Phương, Đồng Phong, Đức Long, Gia Lâm, Gia Sơn, Gia Tường, Gia Thủy, Kỳ Phú, Lạc Vân, Lạng Phong, Phú Lộc, Phú Long, Phú Sơn, Quảng Lạc, Quỳnh Lưu, Sơn Hà, Sơn Lai, Sơn Thành, Thạch Bình, Thanh Lạc, Thượng Hòa, Văn Phương, Văn Phú, Văn Phong, Xích Thổ và Yên Quang.

18.2. Huyện Hoa Lư (06 xã): Trường Yên, Ninh Hòa, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Thắng và Ninh Hải.

18.3. Huyện Yên Mô (08 xã): Yên Thắng, Yên Hòa, Yên Lâm, Khánh Thượng, Yên Đồng, Yên Thành, Yên Thái và Mai Sơn.

18.4. Huyện Kim Sơn (03 xã): Kim Hải, Kim Trung và Kim Đông.



## 19. Tỉnh Hải Dương (05 xã)

19.1. Huyện Chí Linh (05 xã): Hoàng Hoa Thám, Bắc An, Hưng Đạo, Văn Đức và Kênh Giang.

## 20. Thành phố Hải Phòng (03 xã)

20.1. Huyện Cát Hải (03 xã): Hiền Hào, Gia Luận và Việt Hải.

## 21. Tỉnh Thanh Hóa (217 xã)

21.1. Huyện Mường Lát (08 xã): Mường Lát, Mường Chanh, Quang Chiêu, Tén Tàn, Tam Chung, Mường Lý, Trung Lý và Pù Nhi.

21.2. Huyện Quan Hóa (18 xã): Quan Hóa, Nam Xuân, Hiền Kiệt, Nam Động, Thiên Phú, Nam Tiến, Xuân Phú, Hiền Chung, Thành Sơn, Phú Sơn, Phú Thanh, Phú Nghiêm, Trung Thành, Trung Sơn, Phú Xuân, Thanh Xuân, Phú Lệ và Hồi Xuân.

21.3. Huyện Quan Sơn (12 xã): Quan Sơn, Sơn Điện, Na Mèo, Sơn Thủy, Mường Mìn, Tam Thanh, Tam Lư, Sơn Lư, Trung Thượng, Trung Xuân, Sơn Hà và Trung Hạ.

21.4. Huyện Bá Thước (22 xã): Thiết Ống, Lương Ngoại, Điền Lư, Điền Trung, Lâm Xa, Ái Thượng, Tân Lập, Thiết Kế, Điền Quang, Lương Nội, Lương Trung, Điền Thượng, Hạ Trung, Ban Công, Thành Sơn, Lũng Niêm, Thành Lâm,

Lũng Cao, Kỳ Tân, Cổ Lũng, Văn Nho và Điền Hạ.

21.5. Huyện Lang Chánh (10 xã): Đồng Lương, Giao An, Quang Hiến, Tân Phúc, Trí Nang, Tam Văn, Giao Thiện, Yên Thắng, Yên Khương và Lâm Phú.

21.6. Huyện Ngọc Lặc (21 xã): Quang Trung, Minh Sơn, Thúy Sơn, Ngọc Khê, Mỹ Tân, Phùng Minh, Kiên Thọ, Cao Thịnh, Thạch Lập, Phùng Giáo, Cao Ngọc, Ngọc Sơn, Ngọc Liên, Lộc Thịnh, Lam Sơn, Nguyệt Án, Minh Tiến, Vân Am, Phúc Thịnh, Ngọc Trung và Đồng Thịnh.

21.7. Huyện Thường Xuân (14 xã): Ngọc Phụng, Xuân Cao, Lương Sơn, Luận Thành, Xuân Cẩm, Tân Thành, Xuân Chinh, Xuân Lộc, Xuân Thắng, Luận Khê, Vạn Xuân, Xuân Lẻ, Yên Nhân và Bát Mọt.

21.8. Huyện Như Xuân (18 xã): Yên Cát, Xuân Quý, Thượng Ninh, Hóa Quý, Bình Lương, Yên Lễ, Tân Bình, Thanh Lâm, Xuân Hòa, Cát Vân, Thanh Phong, Thanh Hòa, Thanh Sơn, Thanh Quân, Xuân Bình, Cát Tân, Thanh Xuân và Bãi Trành.

21.9. Huyện Như Thanh (14 xã): Mậu Lâm, Xuân Khang, Yên Lạc, Phú Nhuận, Yên Thọ, Cán Khê, Xuân Du, Phúc Đường, Xuân Phúc, Thanh Tân, Xuân Thái, Xuân Thọ, Phượng Nghi và Thanh Kỳ.



21.10. Huyện Cẩm Thủy (15 xã): Cẩm Thành, Cẩm Phú, Cẩm Long, Cẩm Tú, Cẩm Sơn, Cẩm Ngọc, Cẩm Yên, Cẩm Tâm, Cẩm Giang, Cẩm Thạch, Cẩm Bình, Cẩm Lương, Cẩm Liên, Cẩm Quý và Cẩm Châu.

21.11. Huyện Thạch Thành (21 xã): Ngọc Trạo, Thạch Quảng, Thành Tân, Thành Thọ, Thạch Sơn, Thành Long, Thạch Đồng, Thành Trục, Thạch Bình, Thành Tâm, Thành Vinh, Thạch Cẩm, Thành An, Thành Tiến, Thạch Long, Thành Công, Thành Minh, Thạch Lâm, Thành Mỹ, Thạch Tượng và Thành Yên.

21.12. Huyện Vĩnh Lộc (06 xã): Vĩnh An, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Long, Vĩnh Quang và Vĩnh Hùng.

21.13. Huyện Thọ Xuân (05 xã): Thọ Lâm, Xuân Phú, Xuân Thắng, Xuân Châu và Quảng Phú.

21.14. Huyện Triệu Sơn (04 xã): Triệu Thành, Thọ Bình, Thọ Sơn và Bình Sơn.

21.15. Huyện Yên Định (01 xã): Yên Lâm.

21.16. Huyện Hà Trung (06 xã): Hà Long, Hà Đông, Hà Tiến, Hà Sơn, Hà Lĩnh và Hà Tân.

21.17. Huyện Tĩnh Gia (10 xã): Trường Lâm, Phú Sơn, Phú Lâm, Tân Trường, Ninh Hải, Tĩnh Hải, Hải Lĩnh, Hải Ninh, Hải An và Hải Yên.

21.18. Huyện Quảng Xương (03 xã): Quảng Thạch, Quảng Lợi và Quảng Thái.

21.19. Huyện Hậu Lộc (02 xã): Ngu Lộc và Đa Lộc.

21.20. Huyện Hoằng Hóa (03 xã): Hoằng Thanh, Hoằng Trường và Hoằng Tiến.

21.21. Huyện Nga Sơn (04 xã): Nga Thiện, Nga Tân, Nga Điền và Nga Thái.

## 22. Tỉnh Nghệ An (163 xã)

22.1. Huyện Kỳ Sơn (21 xã): Mường Xén, Tà Cạ, Mường Típ, Mường Ải, Na Loi, Nậm Cắn, Nậm Càn, Na Ngòi, Keng Đu, Bắc Lý, Mỹ Lý, Hữu Kiệm, Bảo Thắng, Hữu Lập, Đoạc Mạy, Bảo Nam, Chiêu Lưu, Mường Lống, Phà Đánh, Huồi Tụ và Tây Sơn.

22.2. Huyện Tương Dương (20 xã): Tam Thái, Thạch Giám, Tam Quang, Tam Đình, Tam Hợp, Xá Lượng, Lưu Kiền, Lượng Minh, Kim Đa, Kim Tiến, Hữu Khuông, Hữu Dương, Luân Mai, Nhôn Mai, Mai Sơn, Yên Na, Yên Hòa, Yên Tĩnh, Yên Thắng và Nga My.

22.3. Huyện Con Cuông (11 xã): Chi Khê, Yên Khê, Lục Dạ, Môn Sơn, Châu Khê, Lạng Khê, Cam Lâm, Mậu Đức, Thạch Ngàn, Đôn Phục và Bình Chuẩn.

22.4. Huyện Quế Phong (13 xã): Mường Nọc, Châu Kim, Thông Thụ,



Đồng Văn, Hạnh Dịch, Tiên Phong, Quế Sơn, Nậm Giải, Châu Thôn, Cẩm Muộn, Quang Phong, Tri Lễ và Nậm Nhoóng.

22.5. Huyện Quỳ Châu (11 xã): Châu Bình, Châu Tiến, Châu Hạnh, Châu Hoàn, Châu Nga, Châu Thắng, Diên Lâm, Châu Phong, Châu Thuận, Châu Hội và Châu Bình.

22.6. Huyện Quỳ Hợp (14 xã): Châu Đình, Châu Cường, Yên Hợp, Châu Hồng, Châu Thành, Châu Tiến, Châu Lộc, Liên Hợp, Hạ Sơn, Châu Thái, Châu Lý, Bắc Sơn, Nam Sơn và Văn Lợi.

22.7. Huyện Nghĩa Đàn (17 xã): Nghĩa Tiến, Nghĩa Thắng, Nghĩa Hưng, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Trung, Nghĩa Hội, Nghĩa Long, Nghĩa Lộc, Nghĩa An, Nghĩa Minh, Nghĩa Yên, Nghĩa Lâm, Nghĩa Đức, Nghĩa Mai, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lợi và Nghĩa Lạc.

22.8. Huyện Tân Kỳ (12 xã): Đồng Văn, Tân Xuân, Nghĩa Phúc, Giai Xuân, Nghĩa Thái, Nghĩa Hoàn, Nghĩa Bình, Hương Sơn, Tân Hương, Tân Hợp, Tiên Kỳ và Phú Sơn.

22.9. Huyện Anh Sơn (15 xã): Phúc Sơn, Lạng Sơn, Hội Sơn, Khai Sơn, Thạch Sơn, Tào Sơn, Lĩnh Sơn, Cẩm Sơn, Vĩnh Sơn, Long Sơn, Cao Sơn, Bình Sơn, Thành Sơn, Thọ Sơn và Tam Sơn.

22.10. Huyện Thanh Chương (16 xã): Thanh Tiên, Thanh Liên, Thanh Lương,

Thanh Dương, Thanh Khê, Thanh Tùng, Thanh Xuân, Thanh Lâm, Thanh Mai, Thanh Mỹ, Thanh Hà, Thanh Thủy, Thanh Đức, Hạnh Lâm, Thanh Thịnh và Thanh Hương.

22.11. Huyện Quỳnh Lưu (05 xã): Quỳnh Thắng, Tân Thắng, Quỳnh Lộc, Quỳnh Thọ và Quỳnh Liên.

22.12. Huyện Yên Thành (03 xã): Kim Thành, Tây Thành và Đại Thành.

22.13. Huyện Diễn Châu (03 xã): Diễn Vạn, Diễn Trung và Diễn Bích.

22.14. Huyện Nghi Lộc (01 xã): Nghi Tiến.

22.15. Thị xã Cửa Lò (01 xã): Nghi Tân.

## 23. Tỉnh Hà Tĩnh (114 xã)

23.1. Huyện Hương Sơn (22 xã): Sơn Trà, Sơn Trung, Sơn Ninh, Sơn Diệm, Sơn Phú, Sơn Thịnh, Sơn Hòa, Sơn Phúc, Sơn Quang, Sơn Trường, Sơn Tây, Sơn Lâm, Sơn Kim I, Sơn An, Sơn Lễ, Sơn Tiến, Sơn Mai, Sơn Thủy, Sơn Hàm, Sơn Kim II, Sơn Lĩnh và Sơn Hồng.

23.2. Huyện Hương Khê (17 xã): Hương Bình, Hương Long, Hương Lâm, Hương Trạch, Hòa Hải, Phú Gia, Hương Vĩnh, Hà Linh, Lộc Yên, Hương Xuân, Phương Mỹ, Phương Điền, Hương Liên, Phúc Đồng, Hương Giang, Hương Đô và Hương Thủy.



23.3. Huyện Kỳ Anh (19 xã): Kỳ Trinh, Kỳ Xuân, Kỳ Phương, Kỳ Lợi, Kỳ Thịnh, Kỳ Liên, Kỳ Lâm, Kỳ Hoa, Kỳ Lạc, Kỳ Tây, Kỳ Sơn, Kỳ Hợp, Kỳ Thượng, Kỳ Nam, Kỳ Trung, Kỳ Hà, Kỳ Ninh, Kỳ Phú và Kỳ Khang.

23.4. Huyện Vũ Quang (12 xã): Ân Phú, Đức Bồng, Đức Hương, Đức Giang, Vũ Quang, Hương Quang, Hương Điền, Sơn Thọ, Hương Thọ, Đức Liên, Hương Minh và Đức Lĩnh.

23.5. Huyện Can Lộc (07 xã): Thượng Lộc, Mỹ Lộc, Phú Lộc, Sơn Lộc, Gia Hanh, Thượng Nga và Thuần Thiện.

23.6. Huyện Nghi Xuân (11 xã): Xuân Viên, Xuân Lĩnh, Cổ Đạm, Xuân Trường, Xuân Liên, Xuân Yên, Xuân Thành, Xuân Hải, Xuân Phổ, Xuân Hội và Xuân Đan.

23.7. Huyện Cẩm Xuyên (06 xã): Cẩm Mỹ, Cẩm Thịnh, Cẩm Minh, Cẩm Lĩnh, Cẩm Sơn và Cẩm Dương.

23.8. Huyện Thạch Hà (12 xã): Ngọc Sơn, Bắc Sơn, Thạch Điền, Nam Hương, Thạch Xuân, Thạch Lạc, Thạch Bàn, Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Hội và Thạch Bình.

23.9. Huyện Đức Thọ (04 xã): Đức Đồng, Đức Lạng, Đức Lập và Tân Hương.

23.10. Huyện Lộc Hà (04 xã): Thạch Bằng, Hồng Lộc, Tân Lộc và Thịnh Lộc.

24. Tỉnh Quảng Bình (73 xã)

24.1. Huyện Tuyên Hóa (20 xã): Đồng Lê, Đồng Hóa, Sơn Hóa, Mai Hóa, Châu Hóa, Văn Hóa, Thạch Hóa, Tiến Hóa, Đức Hóa, Hương Hóa, Phong Hóa, Cao Quảng, Lê Hóa, Ngư Hóa, Kim Hóa, Thuận Hóa, Thanh Thạch, Lâm Hóa, Thanh Hóa và Nam Hóa.

24.2. Huyện Quảng Trạch (12 xã): Cảnh Hóa, Quảng Kim, Quảng Sơn, Quảng Liên, Quảng Hợp, Quảng Thạch, Quảng Châu, Quảng Tiến, Phù Hóa, Quảng Đông, Quảng Văn và Quảng Hải.

24.3. Huyện Bố Trạch (12 xã): Phúc Trạch, Sơn Trạch, Hưng Trạch, Sơn Lộc, Phú Định, Nông trường Việt Trung, Thượng Trạch, Tân Trạch, Xuân Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch và Mỹ Trạch.

24.4. Huyện Quảng Ninh (03 xã): Trường Xuân, Trường Sơn và Hải Ninh.

24.5. Huyện Lệ Thủy (10 xã): Thái Thủy, Văn Thủy, Trường Thủy, Kim Thủy, Ngân Thủy, Lâm Thủy, Ngư Thủy Nam, Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy Trung và Sen Thủy.

24.6. Huyện Minh Hóa (16 xã): Quy Đạt, Minh Hóa, Quy Hóa, Tân Hóa, Dân Hóa, Trọng Hóa, Hồng Hóa, Hóa Sơn, Thượng Hóa, Hóa Hợp, Xuân Hóa, Hóa Thanh, Hóa Tiến, Hóa Phúc, Yên Hóa và Trung Hóa.



## 25. Tỉnh Quảng Trị (45 xã)

25.1. Huyện Hướng Hóa (19 xã): Lao Bảo, Hướng Phùng, Tân Thành, Tân Long, Tân Lập, Hướng Tân, Thuận, Hướng Lập, Hướng Việt, Hướng Sơn, Hướng Linh, Húc, Ba Tầng, Thanh, Hướng Lộc, A Xing, A Túc, A Dơi và Xy.

25.2. Huyện Đak Rông (13 xã): Ba Lòng, Triệu Nguyên, Hướng Hiệp, Mò Ó, Hải Phúc, Tà Long, Ba Nang, Húc Nghi, A Bung, A Ngo, A Vao, Tà Rụt và Đak Rông.

25.3. Huyện Cam Lộ (01 xã): Cam Tuyền.

25.4. Huyện Gio Linh (04 xã): Hải Thái, Gio Hải, Linh Thượng và Vĩnh Trường.

25.5. Huyện Vĩnh Linh (05 xã): Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô, Vĩnh Thái và Vĩnh Thạch.

25.6. Huyện Hải Lăng (02 xã): Hải An và Hải Khê.

25.7. Huyện Triệu Phong (01 xã): Triệu Lăng.

## 26. Thừa Thiên Huế (61 xã):

26.1. Huyện A Lưới (21 xã): A Lưới, A Ngo, Bắc Sơn, Hồng Kim, Hồng Quảng, Hồng Thượng, Hương Phong, Phú Vinh, Sơn Thủy, A Đốt, A Roàng, Đông Sơn, Hồng Bắc, Hồng Hạ, Hồng Thái, Hồng

Thủy, Hồng Trung, Hồng Vân, Hương Lâm, Hương Nguyên và Nhâm.

26.2. Huyện Hương Trà (05 xã): Bình Thành, Hương Thọ, Hồng Tiến, Hương Phong và Hải Dương.

26.3. Huyện Nam Đông (08 xã): Hương Giang, Hương Phú, Hương Sơn, Thượng Lộ, Thượng Quảng, Hương Hữu, Thượng Long và Thượng Nhật.

26.4. Huyện Phú Lộc (09 xã): Lăng Cô, Xuân Lộc, Lộc Bình, Lộc Hòa, Vinh Hải, Lộc Vĩnh, Vinh Mỹ, Vinh Hiền và Vinh Giang.

26.5. Huyện Phong Điền (04 xã): Phong Mỹ, Phong Chương, Điền Hương và Điền Hải.

26.6. Huyện Quảng Điền (04 xã): Quảng Lợi, Quảng Thái, Quảng Công và Quảng Ngạn.

26.7. Huyện Phú Vang (08 xã): Phú Đa, Vinh Thái, Vinh Phú, Vinh Hà, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Diên và Vinh Xuân.

26.8. Huyện Hương Thủy (02 xã): Phú Sơn và Dương Hòa.

## 27. Tỉnh Quảng Nam (116 xã)

27.1. Huyện Bắc Trà My (12 xã): Trà My, Trà Đông, Trà Dương, Trà Giang, Trà Kót, Trà Nú, Trà Tân, Trà Đốc, Trà Bui, Trà Giác, Trà Giáp và Trà Ka.



27.2. Huyện Nam Trà My (10 xã): Trà Mai, Trà Vân, Trà Vinh, Trà Don, Trà Nam, Trà Linh, Trà Đơn, Trà Leng, Trà Cang và Trà Tập.

27.3. Huyện Phước Sơn (11 xã): Khâm Đức, Phước Xuân, Phước Năng, Phước Hiệp, Phước Đức, Phước Mỹ, Phước Chánh, Phước Công, Phước Kim, Phước Thành và Phước Lộc.

27.4. Huyện Nam Giang (09 xã): Thanh Mỹ, Cà Dy, Tà Bhing, Chà Vål, Đắc Pre, Đắc Pring, Zuôih, La Dêê và La Êê.

27.5. Huyện Đông Giang (11 xã): Prao, Tà Lu, Ba, Sông Kôn, Kà Dăng, Mả Cooih, Jơ Ngây, A Ting, Tư, A Rooi và Za Hung.

27.6. Huyện Hiệp Đức (07 xã): Bình Sơn, Thăng Phước, Hiệp Hòa, Phước Gia, Phước Trà, Quế Lưu và Sông Trà.

27.7. Huyện Tiên Phước (14 xã): Tiên Mỹ, Tiên Phong, Tiên Hiệp, Tiên Cẩm, Tiên Thọ, Tiên Châu, Tiên Cảnh, Tiên Sơn, Tiên Lộc, Tiên Lãnh, Tiên Lập, Tiên Hà, Tiên Ngọc và Tiên An.

27.8. Huyện Tây Giang (10 xã): Ch'ôm, GaRi, A Xan, Tr'hy, Lãng, A Tiêng, A Nông, Bha Lêê, A Vương và Dang.

27.9. Huyện Đại Lộc (06 xã): Đại Hưng, Đại Lãnh, Đại Chánh, Đại Thanh, Đại Tân và Đại Sơn.

27.10. Huyện Núi Thành (10 xã): Tam Sơn, Tam Thanh, Tam Mỹ Tây, Tam Trà, Tam Hòa, Tam Tiến, Tam Hải, Tam Giang, Tam Anh Bắc và Tam Anh Nam.

27.11. Huyện Duy Xuyên (03 xã): Duy Phú, Duy Nghĩa và Duy Hải.

27.12. Huyện Thăng Bình (05 xã): Bình Lãnh, Bình Phú, Bình Hải, Bình Dương và Bình Nam.

27.13. Huyện Quế Sơn (03 xã): Quế Lâm, Quế Ninh và Quế Phước.

27.14. Huyện Phú Ninh (01 xã): Tam Lãnh.

27.15. Thị xã Hội An (01 xã): Tân Hiệp.

27.16. Thị xã Tam Kỳ (03 xã): Tam Phú, Tam Thăng và Tam Thanh.

## 28. Tỉnh Quảng Ngãi (68 xã)

28.1. Huyện Sơn Hà (14 xã): Di Lăng, Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Nham, Sơn Linh, Sơn Giang, Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Ba, Sơn Kỳ, Sơn Thượng, Sơn Bao, Sơn Trung và Sơn Cao.

28.2. Huyện Sơn Tây (06 xã): Sơn Dung, Sơn Mùa, Sơn Bua, Sơn Tân, Sơn Tinh và Sơn Lập.

28.3. Huyện Trà Bồng (09 xã): Trà Phú, Trà Bình, Trà Sơn, Trà Thủy, Trà Giang, Trà Tân, Trà Lâm, Trà Bùi và Trà Hiệp.



28.4. Huyện Tây Trà (09 xã): Trà Phong, Trà Lãnh, Trà Nham, Trà Trung, Trà Xinh, Trà Thọ, Trà Quân, Trà Khê và Trà Thanh.

28.5. Huyện Ba Tư (18 xã): Ba Vinh, Ba Thành, Ba Cung, Ba Chùa, Ba Liên, Ba Động, Ba Vi, Ba Tiêu, Ba Tô, Ba Bích, Ba Điền, Ba Khâm, Ba Trang, Ba Ngạc, Ba Xa, Ba Nam, Ba Lễ và Ba Dinh.

28.6. Huyện Minh Long (05 xã): Long Hiệp, Long Mai, Thanh An, Long Sơn và Long Môn.

28.7. Huyện Tư Nghĩa (02 xã): Nghĩa Sơn và Nghĩa Thọ.

28.8. Huyện Nghĩa Hành (02 xã): Hành Tín Đông và Hành Tín Tây.

28.9. Huyện Bình Sơn (02 xã): Bình An và Bình Phú.

28.10. Huyện Lý Sơn (01 xã): An Bình.

## 29. Tỉnh Khánh Hòa (26 xã)

29.1. Huyện Khánh Vĩnh (12 xã): Sơn Thái, Giang Ly, Khánh Thượng, Liên Sang, Cầu Bà, Khánh Thành, Khánh Phú, Khánh Hiệp, Khánh Nam, Khánh Trung, Khánh Bình và Khánh Đông.

29.2. Huyện Khánh Sơn (06 xã): Thành Sơn, Ba Cùm Nam, Ba Cùm Bắc, Sơn Hiệp, Sơn Bình và Sơn Lâm.

29.3. Thị xã Cam Ranh (02 xã): Sơn Tân và Cam Thịnh Tây.

29.4. Huyện Diên Khánh (01 xã): Diên Tân.

29.5. Huyện Ninh Hòa (03 xã): Ninh Tây, Ninh Sơn và Ninh Vân.

29.6. Huyện Vạn Ninh (02 xã): Xuân Sơn và Vạn Thạnh.

## 30. Tỉnh Bình Định (58 xã)

30.1. Huyện An Lão (09 xã): An Tân, An Hòa, An Trung, An Toàn, An Nghĩa, An Quang, An Dũng, An Vinh và An Hưng.

30.2. Huyện Vĩnh Thạnh (09 xã): Vĩnh Quang, Vĩnh Hào, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa và Vĩnh Thuận.

30.3. Huyện Vân Canh (07 xã): Canh Vinh, Canh Hiền, Vân Canh, Canh Hiệp, Canh Thuận, Canh Hòa và Canh Liên.

30.4. Huyện Tây Sơn (06 xã): Tây Giang, Tây Phú, Ty Xuân, Bình Tân, Tây Thuận và Vĩnh An.

30.5. Huyện Hoài Ân (08 xã): Ân Tường Tây, Ân Hào, Ân Tường Đông, Ân Nghĩa, Ân Hữu, Đak Man, Bok Tới và Ân Sơn.

30.6. Huyện Phù Cát (08 xã): Cát Lâm, Cát Hải, Cát Sơn, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Tiến và Cát Chánh.

30.7. Huyện Phù Mỹ (06 xã): Mỹ Đức, Mỹ Châu, Mỹ Thọ, Mỹ Thắng, Mỹ An và Mỹ Thành.



30.8. Huyện Hoài Nhơn (01 xã): Hoài Tân, Phước Tiến, Phước Chính, Phước Sơn.  
Phước Trung, Phước Thắng và Phước Thành.

30.9. Thành phố Quy Nhơn (04 xã): 32.2. Huyện Ninh Sơn (06 xã): Mỹ Nhơn Châu, Nhơn Hải, Nhơn Lý và Sơn, Lâm Sơn, Lương Sơn, Quảng Sơn, Nhơn Hội.  
Hòa Sơn và Ma Núi.

31. Tỉnh Phú Yên (36 xã):

32.3. Huyện Thuận Bắc (05 xã): Lợi Hải, Công Hải, Phước Kháng, Phước Chiến và Bắc Sơn.

31.1. Thành phố Tuy Hòa (01 xã): An Phú.

32.4. Huyện Ninh Hải (02 xã): Phương Hải và Vĩnh Hải.

31.2. Huyện Sông Hinh (08 xã): Ea Bar, Ea Bá, Ea Trol, Ea Bia, Đức Bình Đông, Ea Lâm, Ea Ly và Sông Hinh.

32.5. Huyện Ninh Phước (08 xã): Nhị Hà, Phước Nam, Phước Thái, Phước Minh, Phước Dinh, Phước Vinh, Phước Hà và An Hải.

31.3. Huyện Sơn Hòa (13 xã): Sơn Hà, Sơn Nguyên, Suối Bạc, Sơn Phước, Sơn Long, Suối Trai, Ea Chà Rang, Sơn Xuân, Krông Pa, Sơn Hội, Cà Lúi, Phước Tân và Sơn Định.

33. Tỉnh Bình Thuận (47 xã)

31.4. Huyện Đồng Xuân (07 xã): Xuân Long, Đa Lộc, Xuân Lãnh, Xuân Quang I, Xuân Phước, Xuân Quang II và Phú Mỹ.

33.1. Huyện Tuy Phong (08 xã): Phong Phú, Phú Lạc, Phan Dũng, Hòa Phú, Liên Hương, Phan Rí Cửa, Vĩnh Tân và Phước Thê.

31.5. Huyện Tây Hòa (01 xã): Sơn Thành Tây.

33.2. Huyện Bắc Bình (11 xã): Phan Điền, Hồng Phong, Hòa Thắng, Phan Hòa, Phan Hiệp, Phan Thanh, Bình An, Phan Sơn, Phan Lâm, Phan Tiến và Sông Bình.

31.6. Huyện Tuy An (04 xã): An Lĩnh, An Thọ, An Xuân và An Hải.

33.3. Huyện Hàm Thuận Bắc (07 xã): Đông Tiến, Hồng Liêm, Đa Mi, Thuận Minh, Thuận Hòa, La Dạ và Đông Giang.

31.7. Huyện Sông Cầu (02 xã): Xuân Lâm và An Thịnh.

32. Tỉnh Ninh Thuận (30 xã)

33.4. Huyện Hàm Thuận Nam (06 xã): Hàm Cần, Hàm Thạnh, Thuận Quý, Mỹ Thạnh, Tân Thuận và Tân Thành.

32.1. Huyện Bác Ái (09 xã): Phước Đại, Phước Bình, Phước Hòa, Phước



33.5. Huyện Hàm Tân (05 xã): Sông Phan, Tân Nghĩa, Tân Thắng, Tân Hà và Sơn Mỹ.

33.6. Huyện Tánh Linh (05 xã): Măng Tổ, Đức Phú, Gia Huynh, Suối Kiết và La Ngâu.

33.7. Huyện Đức Linh (04 xã): Đức Tín, Đông Hà, Sùng Nhơn và Trà Tân.

33.8. Thành phố Phan Thiết (01 xã): Tiến Thành.

34. Thành phố Đà Nẵng (03 xã)

34.1. Huyện Hòa Vang (03 xã): Hòa Bắc, Hòa Phú và Hòa Ninh.

35. Tỉnh Kon Tum (78 xã)

35.1. Thị xã Kon Tum (08 xã): Đoàn Kết, Chư Hreng, Đăk Cẩm, Ngọc Bay, Vinh Quang, Đăk Rơ Wa, Đăk Blà và Ya Chim.

35.2. Huyện Đăk Hà (07 xã): Đăk La, Đăk Mar, Ngọc Wang, Đăk Hring, Đăk Ui, Đăk Pxy và Ngọc Réo.

35.3. Huyện Sa Thầy (09 xã): Sa Sơn, Sa Nhơn, Mô Rai, Ya Ly, Rờ Koi, Ya Tăng, Ya Xiêr, Sa Bình và Hơ Moong.

35.4. Huyện Kon Plong (09 xã): Măng Cảnh, Đăk Long, Hiếu, Pờ Ê, Đăk Tăng, Măng Bút, Đăk Rìng, Đăk Nêr và Ngọc Tem.

35.5. Huyện Kon Rẫy (07 xã): Đăk Rve, Tân Lập, Đăk Ruông, Đăk Tờ Re, Đăk Pnê, Đăk Kôi và Đăk Tơ Lung.

35.6. Huyện Đăk Tô (08 xã): Tân Cảnh, Diên Bình, Kon Đào, Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga, Đăk Trăm, Pô Kô và Văn Lem.

35.7. Huyện Tu Mơ Rông (11 xã): Đăk Na, Đăk Sao, Đăk Rơ Ông, Đăk Tờ Kan, Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Tê Xăng, Văn Xuôi, Măng Ri, Ngọc Yêu và Ngọc Lây.

35.8. Huyện Ngọc Hồi (07 xã): Bờ Y, Đăk Kan, Đăk Dục, Đăk Nông, Đăk Sủ, Đăk Ang và Sa Loong.

35.9. Huyện Đăk Glei (12 xã): Đăk Glei, Đăk Pét, Ngọc Linh, Đăk Choong, Xốp, Đăk Blô, Đăk Nhoong, Đăk Man, Đăk Long, Mưòng Hoong, Đăk Kroong và Đăk Môn.

36. Tỉnh Gia Lai (158 xã)

36.1. Thành phố Pleiku (02 xã): Gào và Ia Kênh.

36.2. Huyện K'Bang (13 xã): Đăk H'Lơ, Nghĩa An, Tơ Tung, Sơn Lang, Kon Bla, Kông Long Khơng, Lơ Ku, Sơ Pai, Krong, Đông, Đăk Roong, Đăk SMar và Kon Pnê.

36.3. Huyện Chư Păh (10 xã): Chư Jôr, Ia Nhin, Ia Ly, Ia Mơ Nông, Ia Phí, Ia Khưol, Ia Ka, Chư Đăng Yă, Đăk Tơ Ver và Hà Tây.



36.4. Huyện Mang Yang (11 xã): Đăk Yă, Hra, Ayun, Đăk Djrăng, Lơ Pang, Kon Thup, Kon Chiêng, Đê Ar, Đăk Jor Ta, Đăk Ta Ley và Đăk Trôi.

36.5. Huyện Đăk Đoa (14 xã): H'Neng, Ia Băng, Glar, Hải Yang, Adok, K'Dang, Hà Bàu, Ia Pét, Trang, Hà Đông, Đăk Krong, Đăk Sơ Mei, HNol và Kon Gang.

36.6. Huyện Ia Grai (12 xã): Ia Pêch, Ia Dêr, Ia Tô, Ia Sao, Ia Hrun, Ia Krăi, Ia Khai, Ia O, Ia Grăng, Ia Yok, Ia Bă và Ia Chiá.

36.7. Thị xã An Khê (02 xã): Song An và Tú An.

36.8. Huyện Đăk Pơ (06 xã): Hà Tam, Phú An, Đăk Pơ, An Thành, Yang Bắc và Ya Hội.

36.9. Huyện Đức Cơ (09 xã): Ia Din, Ia Krêl, Ia Kla, Ia Lang, Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Dom, Ia Pnôn và Ia Nan.

36.10. Huyện Kông Chro (13 xã): Kông Yang, Yang Nam, Chư Glong, Ya Ma, Đăk Song, Đăk Pling, Yang Trung, Sơ Ró, Đăk Tơ Pang, Chư Krei, Đăk Pơ Pho, Đăk Kơ Ning và An Trung.

36.11. Huyện Chư Prông (14 xã): Bình Giáo, Ia Drăng, Ia Phin, Ia Tôr, Ia Me, Ia Boong, Ia Pia, Ia O, Ia Ve, Ia Ga, Ia Pior, Ia Puch, Ia Mơr và Ia Lâu.

36.12. Huyện Chư Sê (18 xã): Dun, Ia H'Lốp, Ia H'Rú, Nhơn Hòa, Ia Blang,

Ia Ko, Ia Le, Ia Phang, Bờ Ngoong, Ia Tiêm, Chư Pong, Bar Măih, Al Bá, Ayun, H'Bông, Ia Dreng, Ia BLứ và Ia H'La.

36.13. Huyện Ia Pa (09 xã): Ia Mron, Ia Trok, Ia Broăi, Chư Răng, Chư Mố, Ia KDăm, Ia Tul, Pờ Tó và Kim Tân.

36.14. Huyện Ayun Pa (12 xã): Ia Hiao, Ia Peng, Ia Piar, Ia Sol, Ia AKe, Ia Sao, Ia Yeng, Ia Rbol, Ia Rtô, Chorôh Pơ nan, Ayun Hạ và Chư A Thai.

36.15. Huyện Krông Pa (13 xã): Phú Cẩn, Ia Rsum, Chư Ngọc, Chư RCầm, Chư Gu, Ia Rsai, Đất Bằng, Uar, Ia Mlách, Ia Rmook, Ia Dreh, Krông Năng và Chư Drăng.

### 37. Tỉnh Đăk Lăk (129 xã)

37.1. Huyện Krông Ana (12 xã): Hòa Hiệp, Dray Bhang, Ea Bôk, Quảng Điền, Bình Hòa, Ea Hu, Dray Sáp, Ea Na, Ea Bông, Cư ÊWi, Durkmăn và Băng Adrênh.

37.2. Huyện Krông Pắc (06 xã): Ea Hiu, Ea Uy, Ea Kly, Krông Buk, Ea Yiêng và Vụ Bôn.

37.3. Huyện Krông Bông (13 xã): Khuê Ngọc Điền, Hòa Sơn, Dang Kang, Cư Kty, Hòa Tân, Hòa Thành, Hòa Lễ, Hòa Phong, Yang Reh, Ea Trul, Cư Pui, Cư Drăm và Yang Mao.

37.4. Huyện Krông Năng (12 xã): Krông Năng, Phú Xuân, Ea Hồ, Dliêya,



Ea Tóh, Phú Lộc, Tam Giang, Ea Dăh, Ea Puk, Ea Tân, Cư Klông và Ea Tam.

37.5. Huyện Krông Buk (08 xã): Chư KPô, Cư Né, Ea Drông, Ea LBang, Ea Siên, Cư Bao, Ea Đê và Cư Pong.

37.6. Huyện Cư M'Gar (12 xã): Cư M'gar, Ea Drong, Cư Suê, Cư Dliê M'Nông, Ea Tul, Ea H'Ding, Ea M'Nang, Quảng Hiệp, Ea Tar, Ea M'Drôh, Ea Kuêh và Ea Kiết.

37.7. Huyện M'Drăk (11 xã): Cư M'ta, Cư Króa, Ea Mlay, Ea Riêng, Ea Mđoan, Ea Lai, Ea Pil, Krông Zin, Krông Á, Cư Prao và Ea Trang.

37.8. Huyện Lắk (10 xã): Đăk Liêng, Buôn Tría, Buôn Triết, Yang Tao, Bông Krang, Đăk Nuê, Đăk Phoi, Krông Nô, Nam Ka và Ea RBin.

37.9. Huyện Ea Súp (10 xã): Ea Súp, Cư M'lan, Ea Lê, Ea Rôk, Ea Bung, Ia Jloi, Ia RVê, Ya Tờ Mốt, Cư KBang và Ia Lốp.

37.10. Huyện Ea H'Leo (10 xã): Ea Hiao, Ea Sol, Dliêyang, Ea Nam, Ea Khal, Cư Mốt, Ea H'Leo, Ea Ral, Cư A Mung và Ea Wy.

37.11. Huyện Ea Kar (13 xã): Cư Huê, Ea Kmút, Cư Ni, Ea Đar, Xuân Phú, Ea Týh, Ea Păl, Ea Ô, Cư Êlang, Cư Prông, Ea Sô, Cư Yang và Cư Bông.

37.12. Huyện Buôn Đôn (07 xã): Tân Hòa, Ea Bar, Ea Nuôl, Cuôr Knia, Ea Huar, Ea Wer và Krông Na.

37.13. Thành phố Buôn Ma Thuột (05 xã): Cư Êbur, Ea Tu, Hòa Xuân, Hòa Phú và Ea Kao.

38. Tỉnh Đắk Nông (57 xã)

38.1. Huyện Đăk Mil (09 xã): Thuận An, Đăk Lao, Đức Mạnh, Đức Minh, Đăk R'la, Đăk Săk, Đăk Gắn, Long Sơn và Đăk N'Drôt.

38.2. Thị xã Gia Nghĩa (03 xã): Quảng Thành, Đăk Nia và Đăk R'Moan.

38.3. Huyện Krông Nô (11 xã): Đăk Mâm, Nam Đà, Đăk D'rô, Đăk Sô, Quảng Phú, Năm N'Đir, Đức Xuyên, Tân Thành, Đăk Nang, Năm Nung và Buôn Choánh.

38.4. Huyện Cư Jút (06 xã): Nam Dong, Ea Pô, Đăk D'rông, Trúc Sơn, Đăk Wil và Cư Knia.

38.5. Huyện Đăk Song (07 xã): Năm N'Jang, Đăk Song, Thuận Hạnh, Đăk Mol, Đăk Hòa, Trường Xuân và Đăk N'Drung.

38.6. Huyện Đăk R'Lấp (09 xã): Đăk Wer, Nhân Cơ, Đạo Nghĩa, Nghĩa Thắng, Kiến Thành, Đăk Sin, Nhân Đạo, Quảng Tín và Đăk Ru.

38.7. Huyện Tuy Đức (06 xã): Đăk Ngo, Quảng Tâm, Đăk Buk So, Đăk R'Tih, Quảng Tân và Quảng Trục.

38.8. Huyện Đăk G'Long (06 xã): Đăk Ha, Quảng Sơn, Quảng Khê, Đăk P'lao, Đăk R'Măng và Đăk Som.



**39. Tỉnh Lâm Đồng (106 xã)**

39.1. Thị xã Bảo Lộc (02 xã): Đại Lào và Đạm Bri.

39.2. Huyện Bảo Lâm (13 xã): Lộc Thắng, Lộc Đức, Lộc Ngãi, Lộc Thành, Lộc Quảng, Lộc Bảo, Lộc Tân, Lộc Phú, Lộc Bắc, Lộc Lâm, Lộc Nam, B'La và Tân Lạc.

39.3. Huyện Đạ Tẻh (11 xã): Đạ Tẻh, An Nhơn, Đạ Kho, Hà Đông, Triệu Hải, Đạ Lây, Hương Lâm, Quảng Trị, Mỹ Đức, Quốc Oai và Đạ Pal.

39.4. Huyện Đạ Huoai (09 xã): Đạ Oai, Ma Đa Guôi, Đạ M'ri, Đạ M'ri, Đạ Tồn, Hà Lâm, Phước Lộc, Đạ Ploa và Đoàn Kết.

39.5. Huyện Lâm Hà (13 xã): Tân Hà, Nam Hà, Đông Thanh, Gia Lâm, Hoài Đức, Tân Văn, Đạ Đờn, Đan Phượng, Phúc Thọ, Mê Linh, Tân Thanh, Liên Hà và Phi Tô.

39.6. Huyện Đạm Rông (08 xã): Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M'rông, Đạ Rsal, Rô Men, Liên Sronh, Phi Liêng và Đạ K'nàng.

39.7. Huyện Đức Trọng (10 xã): Hiệp An, Đà Loan, Bình Thạnh, Phú Hội, Tân Hội, Ninh Loan, Tân Thành, Tà Năng, Tà Hine và N'Thol Hạ.

39.8. Thành phố Đà Lạt (03 xã): Xuân Thọ, Xuân Trường và Tà Nung.

39.9. Huyện Đơn Dương (08 xã): Dran, Ka Đô, Lạc Xuân, Quảng Lập, Đạ Ròn, Ka Đơn, Tu Tra và Pró.

39.10. Huyện Di Linh (13 xã): Gung Ré, Gia Hiệp, Tân Nghĩa, Bảo Thuận, Tân Thượng, Đình Trang Hòa, Tam Bô, Hòa Nam, Hòa Bắc, Hòa Trung, Sơn Điền, Gia Bắc và Đình Trang Thượng.

39.11. Huyện Cát Tiên (12 xã): Đồng Nai, Phù Mỹ, Gia Viễn, Phước Cát 1, Đức Phổ, Phước Cát 2, Mỹ Lâm, Nam Ninh, Đồng Nai Thượng, Tư Nghĩa, Tiên Hoàng và Quảng Ngãi.

39.12. Huyện Lạc Dương (05 xã): Lát, Đạ Sa, Đạ Chais, Đưng K'nó và Đạ Nhím.

**40. Tỉnh Bình Phước (72 xã)**

40.1. Huyện Phước Long (16 xã): Bình Thắng, Phước Tín, Bình Phước, Long Hưng, Long Hà, Long Bình, Long Tân, Bù Nho, Phú Riềng, Phú Trung, Sơn Giang, Bù Gia Mập, Đăk Ô, Phú Nghĩa, Đức Hạnh và Đa Kia.

40.2. Huyện Bình Long (13 xã): An Phú, Thanh Lương, Thanh Phú, Thanh Bình, Tân Khai, Tân Hiệp, Minh Đức, Phước An, An Khương, Đồng Nơ, Tân Hưng, Tân Lợi và Thanh An.

40.3. Huyện Lộc Ninh (10 xã): Lộc Tấn, Lộc Thịnh, Lộc An, Lộc Thành, Lộc Thạnh, Lộc Thuận, Lộc Thiện, Lộc Quang, Lộc Khánh và Lộc Hòa.



40.4. Huyện Bù Đăng (12 xã): Thọ Sơn, Minh Hưng, Đồng Nai, Đoàn Kết, Thống Nhất, Nghĩa Trung, Đức Liễu, Bom Bo, Phú Sơn, Đắc Nhau, Đăng Hà và Phước Sơn.

40.5. Huyện Đồng Phú (10 xã): Tân Phú, Tân Tiến, Tân Phước, Đồng Tiến, Tân Lập, Thuận Lợi, Tân Lợi, Tân Hưng, Tân Hòa và Đồng Tâm.

40.6. Huyện Chơn Thành (04 xã): Nha Bích, Minh Lập, Minh Thắng và Tân Quan.

40.7. Huyện Bù Đốp (07 xã): Thanh Bình, Thiện Hưng, Thanh Hòa, Hưng Phước, Phước Thiện, Tân Tiến và Tân Thành.

#### 41. Tỉnh Trà Vinh (65 xã)

41.1. Thị xã Trà Vinh (05 xã): Long Đức, phường 6, phường 7, phường 8 và phường 9.

41.2. Huyện Trà Cú (16 xã): Đại An, Lưu Nghiệp Anh, Thanh Sơn, Phước Hưng, Ngãi Xuyên, Định An, Tập Sơn, Tân Sơn, Kim Sơn, Đôn Châu, Long Hiệp, Đôn Xuân, Hàm Giang, Tân Hiệp, An Quảng Hữu và Ngọc Biên.

41.3. Huyện Châu Thành (10 xã): Châu Thành, Phước Hảo, Hòa Thuận, Mỹ Chánh, Song Lộc, Nguyệt Hóa, Đa Lộc, Hòa Lợi, Lương Hòa A và Lương Hòa.

41.4. Huyện Càng Long (03 xã): Bình Phú, Phương Thanh và Huyền Hội.

41.5. Huyện Tiểu Cần (09 xã): Ngãi Hùng, Long Thới, Hiếu Trung, Hùng Hòa, Tân Hùng, Phú Cần, Tập Ngãi, Hiếu Tử và Tân Hòa.

41.6. Huyện Cầu Ngang (09 xã): Mỹ Hòa, Thuận Hòa, Hiệp Hòa, Trường Thọ, Kim Hòa, Nhị Trường, Long Sơn, Thanh Hòa Sơn và Mỹ Long Nam.

41.7. Huyện Cầu Kè (08 xã): Cầu Kè, Phong Thạnh, Thông Hòa, Tam Ngãi, Hòa Tân, Phong Phú, Châu Diên và Hòa Ân.

41.8. Huyện Duyên Hải (05 xã): Đông Hải, Dân Thành, Ngũ Lạc, Hiệp Thạnh và Long Vĩnh.

#### 42. Tỉnh Đồng Nai (63 xã)

42.1. Huyện Tân Phú (8 xã): Đắc Lua, Thanh Sơn, Tà Lài, Nam Cát Tiên, Phú Lập, Phú Sơn, Phú An và Núi Tượng.

42.2. Huyện Định Quán (12 xã): Phú Túc, Túc Trung, Suối Nho, La Ngà, Ngọc Định, Phú Ngọc, Gia Canh, Phú Vinh, Phú Lợi, Phú Hòa, Phú Tân và Thanh Sơn.

42.3. Huyện Thống Nhất (05 xã): Hưng Lộc, Bàu Hàm 2, Xuân Thạnh, Xuân Thiện và Lộ 25.



42.4. Huyện Trảng Bom (07 xã): Sông Thao, Đồi 61, Sông Trầu, Bàu Hàm, Tây Hòa, Thanh Bình và Cây Gáo.

42.5. Thị xã Long Khánh (04 xã): Bảo Quang, Xuân Lập, Bàu Sen và Bàu Trâm.

42.6. Huyện Cẩm Mỹ (12 xã): Long Giao, Sông Ray, Xuân Tây, Xuân Đông, Xuân Mỹ, Bảo Bình, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo, Xuân Quế, Sông Nhạn, Lâm San và Thừa Đức.

42.7. Huyện Xuân Lộc (08 xã): Xuân Bắc, Xuân Thành, Suối Cao, Xuân Thọ, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hưng và Xuân Phú.

42.8. Huyện Long Thành (04 xã): Bình Sơn, Cẩm Đường, Bình An và Bàu Cạn.

42.9. Huyện Vĩnh Cửu (03 xã): Phú Lý, Hiếu Liêm và Mã Đà.

#### 43. Tỉnh Sóc Trăng (85 xã)

43.1. Huyện Ngã Năm (05 xã): Mỹ Bình, Tân Long, Long Bình, Vĩnh Quới và Mỹ Quới.

43.2. Huyện Thạnh Trị (09 xã): Phú Lộc, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành, Châu Hưng, Thạnh Trị, Thạnh Tân, Tuấn Túc, Lâm Tân và Lâm Kiết.

43.3. Huyện Mỹ Xuyên (14 xã): Tài Văn, Viên An, Viên Bình, Thạnh Thới An, Thạnh Thới Thuận, Tham Đôn, Đại Tâm, Thạnh Phú, Thạnh Quới, Mỹ

Xuyên, Ngọc Đông, Hòa Tú 1, Hòa Tú 2 và Gia Hòa 2.

43.4. Huyện Kế Sách (08 xã): Kế Thành, An Mỹ, Trinh Phú, Thới An Hội, Nhơn Mỹ, An Lạc Thôn, An Lạc Tây và Phong Năm.

43.5. Huyện Mỹ Tú (15 xã): Mỹ Hương, Thuận Hòa, Thiện Mỹ, Phú Tâm, Long Hưng, Hưng Phú, Mỹ Tú, Mỹ Phước, Phú Tân, Phú Mỹ, Thuận Hưng, Mỹ Thuận, An Ninh, Hồ Đắc Kiện và An Hiệp.

43.6. Huyện Long Phú (14 xã): Tân Hưng, Đại Ân 2, Trường Khánh, Liêu Tú, Long Phú, Lịch Hội Thượng, Trung Bình, Tân Thạnh, Châu Khánh, Phú Hữu, Long Đức, Hậu Thạnh, Đại Ngãi và Song Phụng.

43.7. Huyện Vĩnh Châu (10 xã): Lai Hòa, Vĩnh Tân, Vĩnh Phước, Vĩnh Châu, Lạc Hòa, Hòa Đông, Khánh Hòa, Vĩnh Hải, Vĩnh Hiệp và Vĩnh Châu.

43.8. Huyện Cù Lao Dung (08 xã): Cù Lao Dung, An Thạnh 1, An Thạnh Tây, An Thạnh Đông, An Thạnh 2, An Thạnh 3, An Thạnh Nam và Đại Ân 1.

43.9. Thị xã Sóc Trăng (02 xã): phường 5 và phường 10.

#### 44. Tỉnh Bạc Liêu (32 xã)

44.1. Thị xã Bạc Liêu (03 xã): Vĩnh Trạch, Trạch Đông và Hiệp Thành.



- 44.2. Huyện Phước Long (03 xã): Phước Long, Vĩnh Phú Tây và Vĩnh Phú Đông.
- 44.3. Huyện Hồng Dân (08 xã): Ngan Dừa, Ninh Hòa, Lộc Ninh, Ninh Quới A, Ninh Quới, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc và Vĩnh Lộc A.
- 44.4. Huyện Vĩnh Lợi (03 xã): Châu Hưng, Châu Hưng A và Hưng Hội.
- 44.5. Huyện Đông Hải (04 xã): Long Điền Đông A, Long Điền Đông, Long Điền và An Phúc.
- 44.6. Huyện Hòa Bình (07 xã): Hòa Bình, Vĩnh Mỹ B, Vĩnh Mỹ A, Vĩnh Bình, Vĩnh Hậu, Vĩnh Hậu A và Vĩnh Thịnh.
- 44.7. Huyện Giá Rai (04 xã): Giá Rai, Hộ Phòng, Phong Thạnh Đông và Phong Thạnh Đông A.
45. Tỉnh Vĩnh Long (07 xã)
- 45.1. Huyện Trà Ôn (03 xã): Hựu Thành, Trà Côn và Tân Mỹ.
- 45.2. Huyện Tam Bình (01 xã): Loan Mỹ.
- 45.3. Huyện Vũng Liêm (01 xã): Trung Thành.
- 45.4. Huyện Bình Minh (02 xã): Đông Thành và Đông Bình.
46. Tỉnh An Giang (37 xã)
- 46.1. Huyện Tịnh Biên (11 xã): Vĩnh Trung, Nhơn Hưng, An Phú, An Nông, Tịnh Biên, Xuân Tô, Núi Voi, An Nông, An Cư, Văn Giáo và Tân Lợi.
- 46.2. Huyện Tri Tôn (11 xã): Châu Lăng, Lương Phi, Cô Tô, Tri Tôn, Núi Tô, Ô Lâm, An Tức, Lạc Quới, Vĩnh Gia, Lê Trì và Lương An Trà.
- 46.3. Huyện Tân Châu (02 xã): Vĩnh Xương và Phú Lộc.
- 46.4. Thị xã Châu Đốc (03 xã): phường A, Vĩnh Tế và Vĩnh Ngươn.
- 46.5. Huyện An Phú (10 xã): Nhơn Hội, Khánh An, Vĩnh Hội Đông, Đa Phước, Khánh Bình, Long Bình, Quốc Thái, Phú Hữu, Phú Hội và Vĩnh Trường.
47. Tỉnh Kiên Giang (53 xã)
- 47.1. Huyện Kiên Lương (05 xã): Phú Mỹ, Phú Lợi, Tân Khánh Hòa, Vĩnh Điều và Vĩnh Phú.
- 47.2. Huyện Châu Thành (05 xã): Bình An, Vĩnh Hòa Phú, Thạnh Lộc, Minh Hòa và Giục Tượng.
- 47.3. Huyện Gò Quao (10 xã): Thủy Liễu, Vĩnh Hòa Hưng Nam, Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Tuy, Vĩnh Phước A, Định An, Định Hòa, Thới Quản, Vĩnh Phước B và Vĩnh Thắng.



47.4. Huyện An Biên (07 xã): Thứ Ba, Nam Yên, Nam Thái, Đông Thái, Thanh Yên, Thanh Yên A và Đông Yên.

47.5. Huyện Hòn Đất (04 xã): Sơn Kiên, Thổ Sơn, Bình Giang và Linh Huỳnh.

47.6. Huyện Giồng Riềng (11 xã): Ngọc Thành, Ngọc Thuận, Thanh Hưng, Thanh Hòa, Bàn Tân Định, Hòa Thuận, Bàn Thạch, Vĩnh Phú, Ngọc Chúc, Ngọc Hòa và Vĩnh Thạnh.

47.7. Huyện Vĩnh Thuận (07 xã): Tân Thuận, Vĩnh Phong, Vĩnh Hòa, Minh Thuận, Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam và Hòa Chánh.

47.8. Huyện Tân Hiệp (01 xã): Thạnh Trị.

47.9. Thành phố Rạch Giá (01 xã): Phi Thông.

47.10. Thị xã Hà Tiên (02 xã): Đông Hồ và Mỹ Đức.

48. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (26 xã)

48.1. Huyện Châu Đức (14 xã): Suối Nghệ, Nghĩa Thành, Bình La, Láng Lớn, Bình Trung, Bình Giã, Xà Bang, Quảng Thành, Xuân Sơn, Sơn Bình, Cù Bị, Suối Rao, Đá Bạc và Bàu Chinh.

48.2. Huyện Xuyên Mộc (08 xã): Hòa Hưng, Bưng Riềng, Bàu Lâm, Bưng

Trang, Hòa Hội, Tân Lâm, Bàu Hàm và Bàu Ngứa.

48.3. Huyện Tân Thành (04 xã): Sông Xoài, Châu Pha, Hắc Dịch và Tóc Tiên.

49. Tỉnh Hậu Giang (21 xã)

49.1. Thị xã Vị Thanh (04 xã): Vị Tân, phường 3, phường 4 và Hòa Lự.

49.2. Huyện Châu Thành A (03 xã): Tân Phú Thạnh, Tân Hòa và Trường Long A.

49.3. Huyện Long Mỹ (04 xã): Vĩnh Thuận Đông, Lương Tâm, Vĩnh Viễn và Xà Phiền.

49.4. Huyện Vị Thủy (03 xã): Vị Thủy, Vị Trung và Vĩnh Trung.

49.5. Huyện Châu Thành (02 xã): Đông Phước A và Đông Phước.

49.6. Thị xã Tân Hiệp (01 xã): Hiệp Lợi.

49.7. Huyện Phụng Hiệp (04 xã): Hiệp Hưng, Long Thạnh, Thanh Hòa và Tân Bình.

50. Tỉnh Long An (23 xã)

50.1. Huyện Châu Thành (01 xã): Thanh Vinh Đông.

50.2. Huyện Cần Giuộc (02 xã): Tân Lập và Phước Vĩnh Đông.



50.3. Huyện Mộc Hóa (05 xã): Bình Hiệp, Bình Thạnh, Bình Hòa Tây, Thạnh Trị và Bình Tân.

50.4. Huyện Đức Huệ (05 xã): Mỹ Quý Đông, Mỹ Quý Tây, Mỹ Thạnh Tây, Bình Hòa Hưng và Mỹ Bình.

50.5. Huyện Thạnh Hóa (02 xã): Thuận Bình và Tân Hiệp.

50.6. Huyện Vĩnh Hưng (05 xã): Tuyên Bình, Thái Bình Trung, Thái Trị, Hưng Điền A và Khánh Hưng.

50.7. Huyện Tân Hưng (03 xã): Hưng Hà, Hưng Điền B và Hưng Điền.

51. Tỉnh Cà Mau (20 xã)

51.1. Huyện Phú Tân (02 xã): Tân Hải và Cái Đôi Vàm.

51.2. Huyện U Minh (04 xã): Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh Hòa và Khánh Hội.

51.3. Huyện Thới Bình (05 xã): Tân Phú, Tân Lộc, Tân Lộc Bắc, Tân Lộc Đông và Hồ Thị Kỳ.

51.4. Thành phố Cà Mau (01 phường): phường 1.

51.5. Huyện Trần Văn Thời (05 xã): Sông Đốc, Khánh Hưng, Khánh Bình Tây, Khánh Bình Đông và Khánh Bình Tây Bắc.

51.6. Huyện Đầm Dơi (02 xã): Thanh Tùng và Tân Duyệt.

51.7. Huyện Năm Căn (01 xã): Đất Mới.

52. Tỉnh Bến Tre (04 xã)

52.1. Huyện Thạnh Phú (03 xã): An Quý, An Thuận và An Nhơn.

52.2. Huyện Bình Đại (01 xã): Thừa Đức.

53. Tỉnh Tiền Giang (01 xã)

53.1. Huyện Gò Công Đông (01 xã): Bình Xuân.

54. Thành phố Cần Thơ (01 xã)

54.1. Huyện Cờ Đỏ (01 xã): Thới Đông.

55. Tỉnh Bình Dương (02 xã)

55.1. Huyện Phú Giáo (02 xã): An Bình và An Linh.

56. Tỉnh Tây Ninh (20 xã)

56.1. Huyện Tân Châu (04 xã): Tân Đông, Tân Hòa, Suối Ngô và Tân Hà.

56.2. Huyện Tân Biên (03 xã): Tân Lập, Tân Bình và Hòa Hiệp.

56.3. Huyện Châu Thành (06 xã): Biên Giới, Hòa Thạnh, Ninh Điền, Thành Long, Phước Vinh và Hòa Hội.



56.4. Huyện Bến Cầu (05 xã): Long Thạnh, Thường Phước 1 và Thường Thới Thuận, Lợi Thuận, Long Phước, Long Khánh và Tiên Thuận.

56.5. Huyện Trảng Bàng (02 xã): Bình Thạnh và Phước Chi.

57.2. Huyện Tân Hồng (03 xã): Tân Hộ Cơ, Bình Phú và Thông Bình./.

57. Tỉnh Đồng Tháp (08 xã)

57.1. Huyện Hồng Ngự (05 xã): Thường Thới Hậu B, Tân Hội, Bình

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng